



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

2024



MỤC LỤC

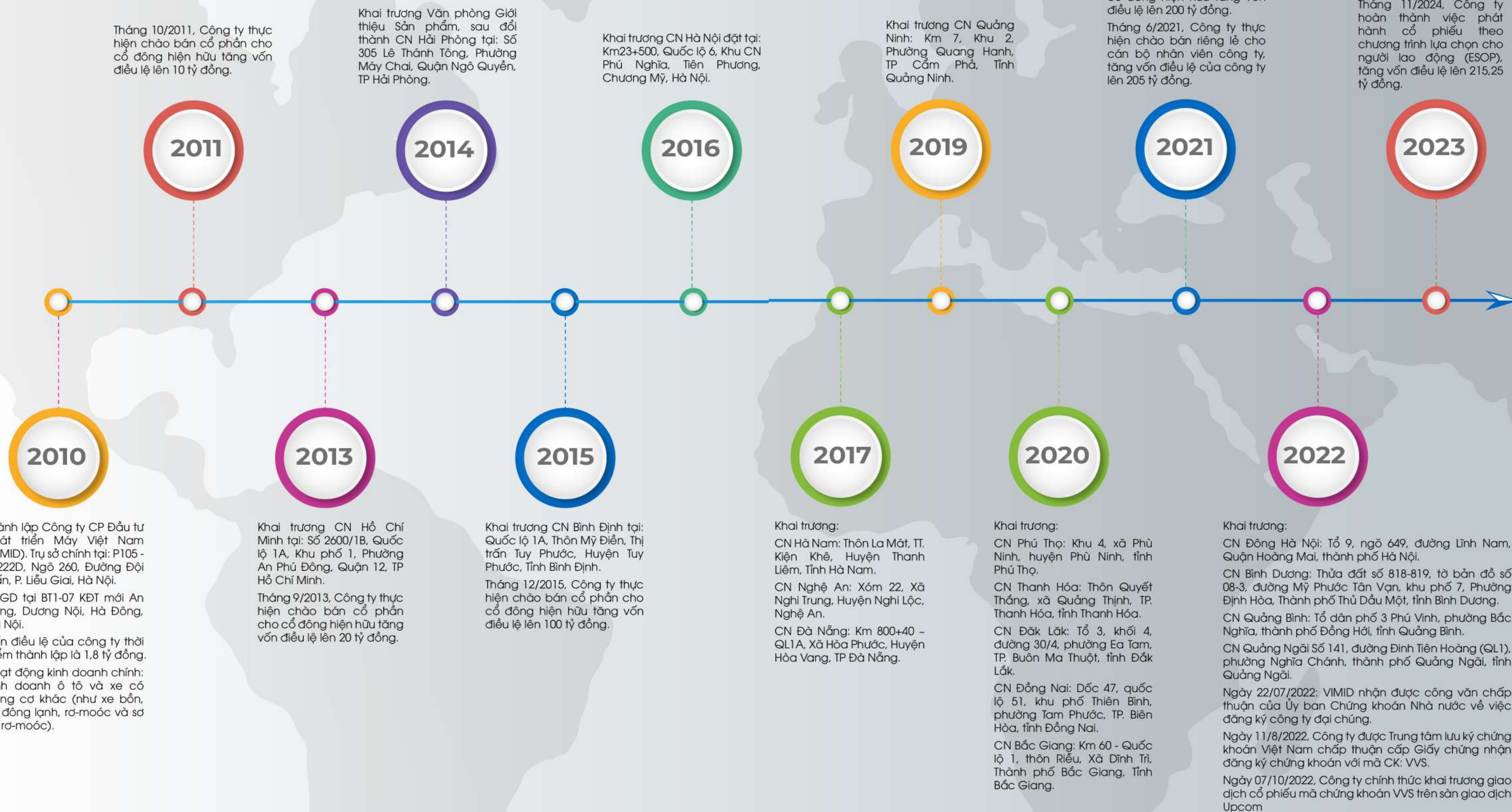
I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM	03
1. Thông tin chung	04
2. Ngành nghề kinh doanh	06
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	07
3.1. Mô hình quản trị	07
3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh	07
3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý	09
4. Định hướng phát triển của Công ty	15
4.1. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty	15
4.2. Sứ mệnh	15
4.3. Giá trị cốt lõi	16
5. Các rủi ro trong năm 2024	18
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	29
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	29
2. Tổ chức và nhân sự	30
2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty	30
2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty	31
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	33
4. Tình hình tài chính của Công ty	34
5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	36
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	41
6.1. Tác động lên môi trường	41
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	41
6.3. Tiêu thụ năng lượng	41
6.4. Tiêu thụ nước	42
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	42
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	42
6.7. Giải thưởng và danh hiệu 2024	46
6.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	51
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	53
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	54
2. Tình hình tài chính	54
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	56
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	58
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	59
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	59
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	60
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	61
1. Hội đồng quản trị	62
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị	64
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	65
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	66
1. Ý kiến kiểm toán	67
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	69



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

- Tên đăng ký tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**
- Tên đăng ký tiếng Anh: **VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104498100
 - Đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 03 năm 2010
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 15: Ngày 21 tháng 11 năm 2023
- Vốn điều lệ: 215.250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*)
- Hội sở chính: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.6666.1788
- Website: www.vimid.vn
- Mã cổ phiếu: VVS

01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY



02NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa</i>	4610 (Chính)
2	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5	Bán mô tô, xe máy	4541
6	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)



03THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam hiện đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Giám đốc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh
Công ty quản trị theo mô hình Trụ sở chính – Chi nhánh trực thuộc. Trong năm 2023, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam (VIMID) đã thực hiện điều chỉnh và phân bổ lại mật độ các chi nhánh trên toàn quốc nhằm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, theo đó Công ty hiện có 16 chi nhánh trải dài trên toàn quốc.

Sơ đồ số 1. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty



(Nguồn: VVS)

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

Hà Nội

Điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tiên Phương, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Đông Hà Nội

Tổ 9, Ngõ 649, Đường Lĩnh Nam, P. Lĩnh Nam, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Phú Thọ

Khu 4, xã Phú Ninh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ

Quảng Ninh

Km7 - QL18, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Bắc Giang

Km 60 - quốc lộ 1, thôn Riêu, xã Đình Trĩ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Thanh Hóa

Thôn Quyết Thắng, phường Quang Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hải Phòng

Bãi Traco Đình Vũ, Đường 356 Đình Vũ Km2+100, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Nghe An

Xóm 2, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

Hà Nam

Thôn La Mát, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam

Đắk Lắk

Tổ 3, Khối 4, Đường 30/4, P. Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Đà Nẵng

Km 800+40 quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Quảng Ngãi

Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Đồng Nai

Dốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bình Dương

Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Bình Định

Thôn Mỹ Điện, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Hồ Chí Minh

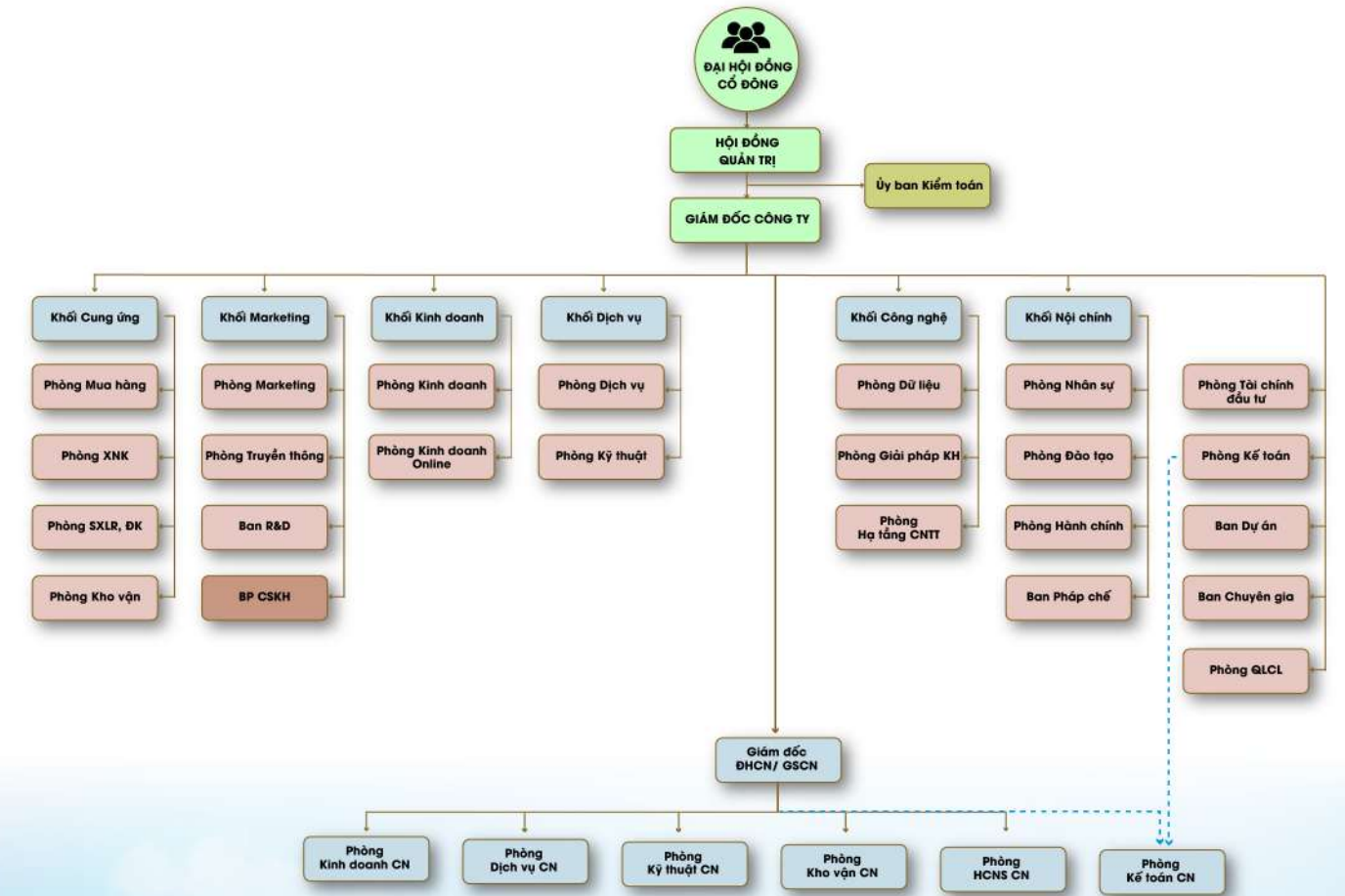
2600/1B, QL1A, P. An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

★ CN VIMID
— QUỐC LỘ 1A
— ĐƯỜNG BỘ LIÊN TỈNH

3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của VIMID là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 29/5/2021.



(Nguồn: VVS)

✓ **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

✓ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

✓ **ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Ủy Ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ bầu ra. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

✓ **GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Dưới Giám đốc điều hành Công ty là các Giám đốc của các Khối chuyên môn/ Giám đốc chi nhánh Công ty tham mưu và hỗ trợ Giám đốc công ty trong hoạt động quản lý và điều hành, với chức năng, nhiệm vụ:

- **Chức năng:** Triển khai hoạt động quản lý, vận hành trên hệ thống theo mục tiêu Ban lãnh đạo công ty giao theo từng thời điểm. Giám đốc chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp trước BLĐ trong mảng/ lĩnh vực mình được phân công phụ trách.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chiến lược, điều hành, quản lý hoạt động mảng hoạt động phụ trách; xây dựng chính sách, tiêu chuẩn chất lượng; Thiết kế bộ máy nhân sự hoạt động cho từng phòng ban do khối phụ trách, giám sát triển khai thực hiện.

✓ **CÁC KHỐI/ PHÒNG/ BAN CHUYÊN MÔN**

KHỐI KINH DOANH: bao gồm (1) Phòng Kinh doanh và (2) Phòng Kinh doanh Online

● **PHÒNG KINH DOANH:**

Chức năng: Quản trị hệ thống kênh bán, chính sách bán hàng, tổ chức hoạt động bán hàng, hoạch định, quản lý quan hệ khách hàng liên quan đến lĩnh vực kinh doanh sản phẩm xe. Chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động kinh doanh trước Ban Giám Đốc Công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh xe trên các kênh phụ trách.

● **PHÒNG KINH DOANH ONLINE:**

Chức năng: Tổ chức xây dựng và triển khai hoạt động bán hàng (xe, phụ tùng, dịch vụ) trên kênh online theo mục tiêu do ban LD giao. Quản trị quan hệ khách hàng trên các nền tảng được giao và chịu trách nhiệm trước BLĐ công ty về hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực online.

Nhiệm vụ: Triển khai hoạt động kinh doanh sản phẩm dịch vụ của công ty trên các nền tảng online. Theo dõi, đánh giá, đề xuất các giải pháp, chiến dịch kinh doanh hiệu quả trên từng kênh, từng phân khúc nhằm đảm bảo hiệu suất, tối ưu chi phí.

KHỐI MARKETING: bao gồm (1) Phòng Marketing; (2) Phòng Truyền thông; (3) Ban R&D; (4) Bộ phận CSKH.

● **PHÒNG MARKETING:**

Chức năng: Tổ chức và triển khai nghiên cứu thị trường, xây dựng chính sách bán hàng, quản trị hoạt động marketing trên hệ thống. Tổ chức hoạt động xúc tiến bán hàng cho thị trường trong và ngoài nước.

Nhiệm vụ: Thu thập toàn bộ thông tin thị trường liên quan tới lĩnh vực kinh doanh của Công ty để xác định phạm vi thị trường cho các sản phẩm hiện tại và đưa ra dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, xu hướng tiêu thụ và định vị thương hiệu; Xây dựng và triển khai chiến lược marketing quảng bá ra thị trường sản phẩm cũng như thế mạnh của Công ty.

● **PHÒNG TRUYỀN THÔNG:**

Chức năng: Quản trị hệ thống thương hiệu hệ thống. Thiết lập, định vị, quảng bá, giám sát hệ thống thương hiệu, nhãn hiệu, hình ảnh; tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông theo mục tiêu mà BLĐ công ty giao.

Nhiệm vụ: Chủ trì xây dựng các chiến lược, kế hoạch, chương trình hàng năm về truyền thông - Đầu mối thực hiện công tác thông tin các mặt hoạt động của Công ty trong nội bộ hệ thống và ra công chúng; Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Công ty.

● **BAN R&D:**

Chức năng: Tổ chức và triển khai nghiên cứu phát triển, cải tiến sản phẩm mới, dịch vụ mới theo định hướng phát triển của hệ thống, đảm bảo mục tiêu BLĐ công ty giao.

Nhiệm vụ: nghiên cứu xu hướng sử dụng sản phẩm dịch vụ, cải tiến phát triển sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu khách hàng tương lai.

● **BỘ PHẬN CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG:**

Chức năng: Đo lường, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ của công ty. Xây dựng chiến lược, chính sách, chương trình, kịch bản chăm sóc khách hàng áp dụng trong hệ thống.

Nhiệm vụ: Thực hiện hoạt động chăm sóc khách hàng trước bán, trong bán và sau bán, xử lý hoạt động khiếu nại phát sinh.

KHỐI DỊCH VỤ: bao gồm (1) Phòng Dịch vụ và (2) Phòng Kỹ thuật

● **PHÒNG DỊCH VỤ:**

Chức năng: Xây dựng và tổ chức triển khai chiến lược liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ, phụ tùng. Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty

Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.

● **PHÒNG KỸ THUẬT:**

Chức năng: Quản lý kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất; vận hành, sửa chữa; nghiên cứu khoa học, công nghệ và an toàn môi trường sản xuất.

Nhiệm vụ: Xây dựng chi tiết các chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật và thiết lập kế hoạch hoạt động của phòng kỹ thuật và các chi nhánh cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

KHỐI CÔNG NGHỆ: bao gồm (1) Phòng Dữ liệu; (2) Phòng giải pháp công nghệ; (3) Phòng Hạ tầng Công nghệ thông tin.

● PHÒNG DỮ LIỆU:

Chức năng: Quản trị dữ liệu, nghiên cứu thiết kế hệ thống lưu trữ, kết nối dữ liệu phục vụ việc khai thác sử dụng dữ liệu.

Nhiệm vụ: Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu, kết nối lưu trữ và bảo mật dữ liệu của hệ thống.

● PHÒNG GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ:

Chức năng: Quản trị giải pháp công nghệ, Quản lý hệ thống ứng dụng công nghệ.

Nhiệm vụ: Xây dựng, phát triển, vận hành hệ thống ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin của công ty.

● PHÒNG HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN:

Chức năng: Quản trị hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin.

Nhiệm vụ: Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ, xây dựng chính sách an toàn an ninh thông tin. Triển khai bảo mật dữ liệu, an toàn thông tin.

KHỐI CUNG ỨNG: bao gồm (1) Phòng Mua hàng; (2) Phòng Xuất nhập khẩu; (3) Phòng Sản xuất lắp ráp, đăng kiểm; (4) Phòng Kho vận.

● PHÒNG MUA HÀNG

Chức năng: Tổ chức và triển khai hoạt động mua hàng trong và ngoài nước đảm bảo nguồn cung hàng hoá cho hệ thống. Quản lý dịch vụ thuê ngoài đảm bảo đồng bộ và hiệu quả trên toàn hệ thống. Quản trị nhà cung cấp và quản lý mối quan hệ đối tác trên hệ thống.

Nhiệm vụ: xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị và phát triển nhà cung cấp trong và ngoài nước; Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước; Thực hiện các nghiệp vụ mua hàng hóa xe, phụ tùng, hàng hóa, dịch vụ, máy móc trang thiết bị trong toàn công ty; Chịu trách nhiệm về hoạt động bảo hành hàng hóa với nhà cung cấp.

● PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU

Chức năng: Quản trị hoạt động xuất/ nhập khẩu hàng hoá, phụ tùng, quản lý hoạt động tạm nhập tái xuất, thông quan hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ của Công ty và đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ: Hoàn tất các thủ tục và chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa như: Hợp đồng mua bán, bộ chứng từ vận chuyển, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các thủ tục thanh toán, các thủ tục giao nhận hàng hóa; phối kết hợp thực hiện các hoạt động mở L/C, làm các bảo lãnh ngân hàng; Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu với số lượng thực tế tại cửa khẩu trong quá trình làm hồ sơ thông quan hàng hóa; Quản lý, theo dõi các đơn hàng, hợp đồng. Phối hợp với các bộ phận có liên quan để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng cũng như nhận hàng.

● PHÒNG SẢN XUẤT LẮP RÁP, ĐĂNG KIỂM

Chức năng: Tổ chức triển khai hoạt động đăng kiểm, thử nghiệm, hoán cải, cải tạo và lĩnh vực Sản xuất lắp ráp sản phẩm theo tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ: Thực hiện các nghiệp vụ đăng kiểm, thử nghiệm sản phẩm xe, phụ tùng trên toàn công ty. Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cải tạo, hoán cải sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

● PHÒNG KHO VẬN

Chức năng: Quản trị hệ thống kho (xe, vật tư phụ tùng). Tổ chức hệ thống kho, quản lý, điều phối và xây dựng định mức kho nhằm tối ưu hoá hoạt động kho vận.

Nhiệm vụ: Xây dựng tiêu chuẩn định mức xuất, nhập tồn hàng hóa và tiêu chuẩn hàng hóa tại kho bãi. Kiểm soát hoạt động xuất nhập hàng hóa trong hệ thống kho toàn công ty. Thực hiện luân chuyển, vận chuyển, điều phối hàng hóa trong hệ thống kho toàn hệ thống.

KHỐI NỘI CHÍNH: bao gồm (1) Phòng Nhân sự; (2) Phòng Đào tạo; (3) Phòng Hành chính; (3) Ban Pháp chế

● PHÒNG NHÂN SỰ

Chức năng: Quản trị nguồn nhân lực, xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển hệ thống sản xuất kinh doanh, tối ưu hoạt động, đảm bảo hiệu suất lao động.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, quy định, quy trình nhân sự. Quản trị ngân sách, định biên nhân sự cho toàn hệ thống và thực hiện các hoạt động tuyển dụng, chế độ tiền lương và phúc lợi, phát triển nhân tài và xử lý quan hệ lao động trong công ty.

● PHÒNG ĐÀO TẠO

Chức năng: Tổ chức quản trị tri thức doanh nghiệp, xây dựng quy chế, chính sách, quy trình, chương trình lộ trình đào tạo trên hệ thống. Phát triển hoạt động tự học, xây dựng hệ thống giảng viên nội bộ cho công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng chính sách, quy định, quy trình đào tạo và xác định nhu cầu đào tạo, thực hiện quản lý hoạt động đào tạo phát triển và đánh giá kết quả đào tạo của hệ thống nhân sự trong toàn công ty.

● PHÒNG HÀNH CHÍNH

Chức năng: Tổ chức và triển khai hoạt động hành chính quản trị trên hệ thống, cung cấp dịch vụ hành chính, quản lý quan hệ đối ngoại hành chính.

Nhiệm vụ: Thực hiện dịch vụ hậu cần, lễ tân, văn thư, lưu trữ, đưa đón CBNV, tạp vụ, bảo trì, bảo vệ, thủ tục hành chính; Mua sắm và quản lý trang thiết bị, dụng cụ văn phòng, đồng phục, thiết bị IT; Quản lý cơ sở vật chất văn phòng (đầu tư mới, duy trì, bảo dưỡng); quản trị quan hệ đối ngoại hành chính, tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, công tác xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao toàn Công ty.

● BAN PHÁP CHẾ

Chức năng: Tổ chức xây dựng, điều chỉnh các chính sách, quy trình quy chế, quy định có liên quan đến tính tuân thủ của hệ thống nhằm đảm bảo pháp lý hoạt động của công ty. Quản lý hệ thống tri thức pháp luật của công ty. Tư vấn và hỗ trợ pháp luật, đại diện pháp lý theo yêu cầu của BLĐ công ty.

Nhiệm vụ: Xây dựng, triển khai thực hiện, rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh các chính sách, quy định, quy trình, vận hành mảng pháp lý, quản lý hệ thống quyền sở hữu trí tuệ của công ty. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phòng chống tham ô tham nhũng nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong công ty.

PHÒNG TÀI CHÍNH - ĐẦU TƯ

Chức năng: Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn tài chính hiệu quả. Kiểm soát nguồn tài chính cần thiết cho tất cả mọi hoạt động kinh doanh trong Công ty.

Nhiệm vụ: Dự trù ngân sách và đưa ra dự báo tài chính cũng như phản hồi các vấn đề liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; quản lý tất cả các dòng tiền ra vào của Công ty; quản lý các tài sản hiện có của Công ty cũng như phân tích và đưa ra lựa chọn các khoản đầu tư mới.

PHÒNG KẾ TOÁN

Chức năng: Tổ chức xây dựng và vận hành chính sách, quy trình hoạt động về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.

Nhiệm vụ: Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty; cung cấp số liệu báo cáo cho các cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Giám đốc Công ty.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Chức năng: Xây dựng và duy trì hệ thống quy trình, nghiệp vụ nhằm đảm bảo hệ thống chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Đảm bảo hoạt động vận hành của hệ thống theo các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng.

Nhiệm vụ: xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động vận hành của hệ thống; quản lý và kiểm soát ban hành hệ thống văn bản, tài liệu và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, nội quy, quy chế của công ty; nhận diện và đánh giá rủi ro từ đó xây dựng, giám sát các phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro toàn công ty. Thực hiện phòng chống tham nhũng và chống lãng phí mắng phụ trách.

HỆ THỐNG CÁC CHI NHÁNH

Chức năng: Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo phân quyền trên địa bàn (tỉnh/vùng địa lý) được phân công. Tùy quy mô của chi nhánh mà cấp quản lý là Giám đốc chi nhánh hoặc Giám sát chi nhánh.

Cơ cấu quản lý tại chi nhánh:

Giám đốc chi nhánh/Giám sát chi nhánh: Chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh căn cứ vào kế hoạch và quyết định kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty;

Căn cứ vào quy mô hoạt động, chi nhánh sẽ có các nhân sự trực thuộc các phòng chuyên môn như Phòng kinh doanh, Phòng kinh doanh dịch vụ, Phòng kế toán, Phòng hành chính,...

Nhiệm vụ: Chi nhánh có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại địa bàn được phân công; Xây dựng đội ngũ nhân sự và tổ chức phân công công việc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại chi nhánh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tại chi nhánh đạt mục tiêu.

04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

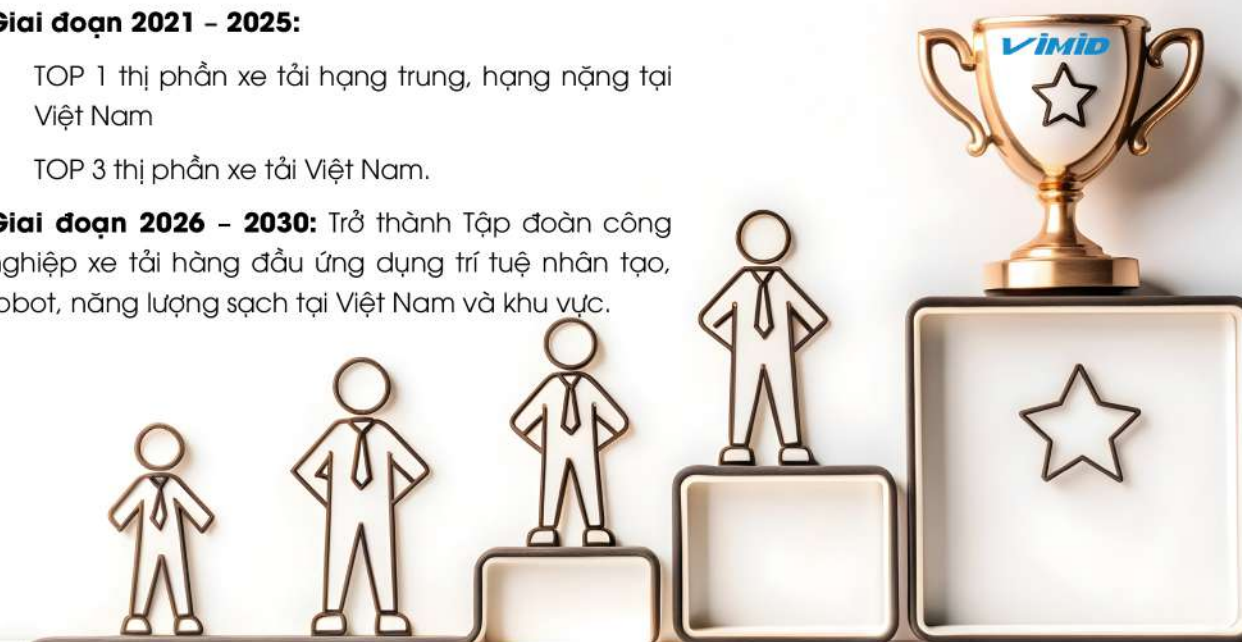
✓ 4.1. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

VIMID không ngừng đổi mới công nghệ, kiến tạo hệ sinh thái nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ đem đến sự thành công cho khách hàng:

Giai đoạn 2021 – 2025:

- TOP 1 thị phần xe tải hạng trung, hạng nặng tại Việt Nam
- TOP 3 thị phần xe tải Việt Nam.

Giai đoạn 2026 – 2030: Trở thành Tập đoàn công nghiệp xe tải hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, robot, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực.



Để thực hiện được tầm nhìn đã đặt ra, VIMID không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh, gia tăng thị phần để giữ vững vị thế số 1 Việt Nam trong lĩnh vực phân phối xe tải hạng trung, hạng nặng.

Ngoài ra, VIMID mở rộng phát triển nghiên cứu các sản phẩm xe tải nhẹ, xe tải năng lượng xanh, và các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao nhằm mang tới cho khách hàng các sự lựa chọn đa dạng, phù hợp, an toàn, hiệu quả, nâng cao hơn giá trị và sự trải nghiệm cho khách hàng.

Năm 2025 là năm bản lề đánh dấu 15 năm hình thành và phát triển của VIMID. Với thông điệp: “Nền tảng vững vàng – Sẵn sàng bứt phá”. VIMID quyết tâm hoàn thành kiện toàn các mục tiêu chiến lược về Nguồn nhân lực, Thương hiệu, Công nghệ, Chuỗi trạm, Chuỗi cung ứng, Marketing và các chiến lược quản trị doanh nghiệp đã đặt ra để sẵn sàng tạo tiền đề vững chắc cho một kỷ nguyên mới phát triển đột phá và bền vững.

✓ 4.2. SỨ MỆNH

Cung cấp giải pháp vận tải toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu cao nhất của khách hàng và nâng tầm giá trị Ngành vận tải hàng hóa Việt Nam. Cam kết mang lại giá trị và sự thịnh vượng cho khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Đối với cổ đông, khách hàng và đối tác: Đề cao tinh thần hợp tác bền vững cùng phát triển, cam kết kinh doanh bằng sự tử tế, uy tín thực hiện mọi cam kết, cam kết sản xuất kinh doanh sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả để luôn là “Người đồng hành” tin cậy của các đối tác, khách hàng và cổ đông.



Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tôn trọng tính cách cá nhân, tôn vinh sáng tạo, cùng 6 giá trị cốt lõi VIMERS: Value (Giá trị) – Independent (Tự chủ) – Mental (Trí tuệ) – Equal (Cân bằng) – Reliable (Tin cậy) – Share (Chia sẻ), tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cơ hội phát triển cho tất cả các nhân viên.

Đối với cộng đồng xã hội: Đề cao ý thức chăm sóc cộng đồng và môi trường, trở thành công ty chuyên nghiệp minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, niêm yết trên sàn chứng khoán, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, nâng tầm giá trị ngành vận tải hàng hóa Việt Nam.

✓ 4.3. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam xác định giá trị cốt lõi là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững. Những giá trị này không chỉ thể hiện bản sắc doanh nghiệp mà còn là lời cam kết với khách hàng, đối tác, cán bộ nhân viên và cộng đồng - thể hiện bản sắc, trách nhiệm và khát vọng vươn xa của VIMID trong ngành vận tải.

VALUE - GIÁ TRỊ

INDPENDENT - TỰ CHỦ

MENTAL - TRÍ TUỆ

EQUAL - CÂN BẰNG

RELIABLE - TIN CẬY

SHARE - CHIA SẺ



★ Value – Giá trị

Giá trị mang lại không chỉ là vật chất mà là Giá trị tổng thể cả vật chất lẫn tinh thần, không chỉ là giá trị của từng yếu tố đơn lẻ mà là giá trị chung, giá trị tổng thể của nhiều yếu tố liên quan mật thiết với nhau. Cá nhân, tổ chức khẳng định vị thế của mình thông qua những Giá trị đóng góp cho tổ chức, cho khách hàng, cho xã hội.

Không hoài niệm và lệ thuộc vào giá trị đóng góp trong quá khứ mà luôn nỗ lực làm mới, và phải luôn mang đến giá trị cao nhất, vượt sức mong đợi cho bản thân, gia đình và tổ chức. Mỗi một sản phẩm hay dịch vụ là những giá trị vượt trội so với thị trường và đáp ứng hơn cả sự mong đợi của khách hàng.

★ Independent – Tự chủ

Tự chủ có nghĩa là chủ động lắng nghe, tìm hiểu, thấu hiểu, tham mưu cho lãnh đạo, phòng ban và đề xuất sáng kiến cải tiến công việc.

Tự chủ là chủ động làm việc và tự chịu trách nhiệm với những công việc của mình. Mọi người đều có khả năng kỷ luật của bản thân, dám nghĩ, dám nhận việc khó, nhận nại thực hiện công việc đến cùng và không bị ảnh hưởng bởi những tác động bên ngoài để đạt mục đích của chính mình.

Chủ động đề xuất, giành lấy thêm những công việc, nhiệm vụ nhằm gia tăng hơn nữa Giá trị của mình cho khách hàng, cho tổ chức và cho cộng đồng

★ Mental – Trí tuệ

Trí tuệ là những tri thức được chuyển hóa, thực hành và tự đúc rút ra kinh nghiệm, biết đưa những kiến thức đã học thành tri thức, trí tuệ của bản thân. Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, quy trình chuyên môn, thấu hiểu những kiến thức, chuyên môn, các quy trình của các bộ phận liên quan trực tiếp, gián tiếp tới chuyên môn, nhiệm vụ của mình nhằm chủ động kiểm soát các rủi ro ảnh hưởng tới kết quả công việc của mình.

Mỗi người với trí tuệ bản thân không chỉ chủ động cải tiến quy trình, công việc hiện có, làm mới công việc nhằm mang lại giá trị cao hơn cho tổ chức mà còn chủ động sáng tạo ra những lĩnh vực mới, công việc mới, giá trị mới cho tổ chức, cho xã hội.

Trí tuệ sẽ giúp mọi người trang bị cho mình khả năng “Thích nghi với sự thay đổi NHANH của môi trường xung quanh”, chủ động tiên phong vững vàng hội nhập với kỷ nguyên số.

★ Equal – Cân bằng

Cân bằng là khi hiểu rõ những thay đổi ở môi trường xung quanh bản thân, chủ động tiến lên phía trước, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, vượt lên khó khăn để thiết lập trạng thái cân bằng, đóng góp thêm giá trị mới cho sự phát triển, tiến bộ.

Không có đối thủ vĩnh viễn, không có khách hàng, đối tác hoàn hảo, không có vị trí an nhàn, chỉ có sự nỗ lực, không ngừng cố gắng mang lại sự hài lòng cho Khách hàng, cho tổ chức, cho đối tác, cho chính bản thân của mỗi người và cho xã hội.

★ Reliable – Tin Cậy

Luôn xây dựng niềm tin và sự tín nhiệm của bản thân đối với mọi người xung quanh. Công ty luôn trung thực với chính mình, với khách hàng, đối tác và tổ chức. Công ty luôn làm việc dựa trên chữ tín đã xây dựng và giữ gìn từ những ngày đầu thành lập, luôn bán hàng bằng sự tin cậy đến từ sự minh bạch về sản phẩm, dịch vụ, chính sách với cam kết cụ thể và nhất quán.

Minh bạch, cam kết giá trị là chìa khóa giúp có được sự tin tưởng trong quan hệ với đối tác, cổ đông, nhân viên và cộng đồng, tôn trọng sự khác biệt, cùng mang lại giá trị cho nhau, giúp nhau tiến bộ, giúp nhau phát triển, cùng hướng đến mục tiêu chung cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho các cá nhân, tổ chức vận tải hàng hóa Việt Nam.

★ Share – Chia sẻ

Chia sẻ là sự cho đi, cam kết chia sẻ lợi ích, giá trị có được cho các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng để cùng nhau cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho cộng đồng vận tải hàng hóa Việt Nam và khu vực.

Công ty luôn khuyến khích cán bộ, nhân viên giữ vững và thực hành sự cho đi với:

1. Khi không có tiền, hãy cho đi sự chuyên cần, sự nghiệp, tiền tài tất sẽ đến.
2. Khi có tiền tài (cơ hội), hãy cho đi tiền tài, như vậy người sẽ đến.
3. Khi đã có người rồi, hãy cho đi yêu thương, sự nghiệp tất sẽ đến.
4. Sau khi sự nghiệp thành công rồi, hãy cho đi thật nhiều trí tuệ, tất niềm vui sẽ đến.
5. Không chờ đợi mình có gì mới thực hành cho đi, mà luôn sẵn sàng cho đi mọi lúc mọi nơi, mọi điều tốt đẹp mình đang có.

Cam kết chia sẻ lợi ích, giá trị có được cho các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng để cùng nhau cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho cộng đồng vận tải hàng hóa Việt Nam và khu vực.

05 CÁC RỦI RO TRONG NĂM 2024



Năm 2024 tiếp tục là một năm có nhiều biến động phức tạp của nền kinh tế toàn cầu, suy thoái kinh tế và lạm phát vẫn diễn ra ở nhiều nước; an ninh năng lượng, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng rất lớn đến thị trường giá cả hàng hóa; cùng với đó những căng thẳng địa chính trị kéo dài và chính sách thắt chặt tiền tệ ở các nước cũng đã đem đến những hệ lụy không nhỏ cho kinh tế toàn cầu và kinh tế tại Việt Nam.

Trong năm 2024, Công ty cũng đối mặt với những rủi ro nghiêm trọng từ các yếu tố kinh tế, chính sách và thị trường. Biến động tỷ giá, sự gia tăng chi phí nhập khẩu và sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đối thủ cạnh tranh đã gây áp lực đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, những thay đổi trong chính sách nhập khẩu, yêu cầu về tiêu chuẩn khí thải và thuế nhập khẩu cũng đã gây khó khăn, ảnh hưởng khá lớn tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Về mặt hoạt động, nguy cơ liên quan đến chất lượng sản phẩm và hạn chế trong chuỗi cung ứng linh kiện đã đặt ra những thách thức không nhỏ. Bên cạnh đó, xu hướng chuyển dịch sang xe tải điện và các yếu tố bền vững cũng đang tạo áp lực buộc công ty phải nhanh chóng thích nghi.

Nhằm quản trị và đối phó với các rủi ro mà cục diện chung mang lại, Công ty đã xây dựng và triển khai hàng loạt các hoạt động Quản trị rủi ro như sau:

Tìm kiếm, nhận diện, mô tả và đánh giá rủi ro nhằm xác định và nhận diện rõ những yếu tố có thể xảy ra hoặc những tình huống có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu mà Ban lãnh đạo đã đề ra, từ đó có thể đưa ra các kế hoạch/phương án ứng phó hiệu quả để tối ưu hoạt động kinh doanh trên toàn bộ các Chi nhánh của Công ty;

Tiếp tục hỗ trợ kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, quy định, công cụ và kỹ thuật quản rủi ro nhất quán trong toàn hệ thống;

Phân định rõ ràng trách nhiệm quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo quản trị rủi ro định kỳ, liên tục trong toàn Công ty.

“Cơ hội trong rủi ro” là quan điểm của Lãnh đạo VIMID. Quản trị rủi ro không chỉ nhằm giảm thiểu rủi ro mà cần tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép. Qua đó, VIMID chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát.

Hội đồng Quản trị rủi ro thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các phòng ban chức năng của Công ty, tới từng Chi nhánh để kịp thời phát hiện những rủi ro với hoạt động kinh doanh, Cụ thể:

BỘ PHẬN	VAI TRÒ QUẢN TRỊ RỦI RO
Hội đồng quản trị	- Tổ chức truyền thông & lan tỏa văn hoá Quản trị rủi ro; - Xây dựng cơ cấu quản trị minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức; - Tổ chức kiểm soát và giám sát rủi ro; - Sửa đổi, cập nhật Quy chế, chính sách và phương pháp quản trị rủi ro nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu; - Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản trị rủi ro.
Ban Giám đốc	- Giám sát hoạt động Quản trị rủi ro được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách Quản trị rủi ro.
Bộ phận Quản trị rủi ro	- Phối hợp với các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện Quản trị rủi ro bằng việc sử dụng các công cụ và quy trình Quản trị rủi ro; - Rà soát hệ thống Quản trị rủi ro, xem xét những điểm còn hạn chế để đề xuất với HĐQT hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro.
Các phòng ban chức năng	- Thực hiện Quản trị rủi ro theo các quy định, quy chế đã được ban hành. - Đề xuất điều chỉnh với Bộ phận Quản trị rủi ro nếu phát hiện các hạn chế.

Hoạt động quản trị rủi ro không chỉ được thực hiện bởi bộ phận Quản trị rủi ro mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận chuyên môn và chi nhánh trực thuộc, với sự kiểm soát, giám sát từ các bộ phận kiểm soát nội bộ và Ủy ban kiểm toán.

Trong năm 2024, VIMID đã phải đối mặt với các rủi ro sau:

5.1. RỦI RO VỀ KINH TẾ VĨ MÔ

a) Tình hình chung kinh tế thế giới năm 2024

Bất ổn địa chính trị thế giới gia tăng: Những căng thẳng tại khu vực Trung Đông gia tăng về mức độ và mở rộng phạm vi trong năm 2024 khi chiến tranh Israel – Hamas kéo thêm nhiều bên tham gia, sự sụp đổ của chính quyền Syria sau thời gian dài nắm quyền. Trong khi đó, xung đột Nga – Ukraine đã kéo dài qua năm thứ 3 và chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Kinh tế thế giới tăng trưởng không đồng đều: Theo IMF, GDP toàn cầu tăng trưởng 3.2% trong năm 2024, thấp hơn 0.1% so với năm 2023 và cao hơn dự báo thời điểm đầu năm (3.1%). Trái với nhiều lo ngại, kinh tế Mỹ vẫn duy trì được đà tăng trưởng khá tốt 2.8% so với mức 2.9% (2023). Trung Quốc nhờ các biện pháp kích thích mạnh tay nên đã suy giảm tăng trưởng thấp hơn so với dự báo (+4.8% so với +4.6%). Trong khi đó khối sử dụng đồng Euro tiếp tục rơi vào trạng thái trì trệ khi nền kinh tế đầu tàu là Đức tăng trưởng âm năm thứ 2 liên tiếp. Nhật Bản dù có năm tăng trưởng dương (0.1%) nhưng mức độ tăng trưởng thấp hơn năm 2023 và không đạt kỳ vọng.

Lạm phát hạ nhiệt khi xu hướng giá cả trên toàn cầu giảm định hình rõ nét về gần mức mục tiêu của các NHTW qua đó tạo điều kiện cho việc hạ lãi suất, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2024, ECB đã có 4 lần hạ lãi suất (-1.35%), FED có 3 lần hạ lãi suất (-1%).

b) Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024

Kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh dù chịu tác động bởi bão Yagi nhưng kinh tế tăng trưởng ở mức cao trong 6 tháng cuối năm giúp GDP cả năm 2024 tăng 7.09%, trong đó công nghiệp và xây dựng tăng 8.24% cao nhất kể từ 2020. Vốn FDI thực hiện khoảng 25.35 tỷ USD, tăng trưởng 9.36% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá cả ổn định khi CPI bình quân 2024 tăng 3.63% so với 2023, vẫn đạt mục tiêu <4% mà Quốc Hội đã đề ra. Xuất khẩu hàng hóa lập kỷ lục mới, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng kim ngạch đến từ các doanh nghiệp nội địa tăng 19.8%, so với doanh nghiệp FDI tăng 12.3%.

Giải ngân vốn đầu tư công chậm, giá vàng biến động mạnh, tỷ giá tăng. Tính tới cuối năm 2024, vốn giải ngân ước đạt 72.9% kế hoạch năm, thấp hơn tỷ lệ 73.74% của năm 2023. Trước biến động của giá vàng thế giới, giá vàng trong nước tăng 13.8% năm 2024 và có thời điểm vàng miếng SJC vượt 90 triệu đồng/lượng, chênh lệch tăng cao khiến NHNN phải đấu thầu bán vàng, bán vàng bình ổn qua 4 NHTM nhà nước, thanh tra hoạt động kinh doanh vàng. Bên cạnh đó tỷ giá cũng diễn biến bất lợi khi VND mất giá 5% so với USD và giao dịch tại mốc kỷ lục 25.485 đồng mặc dù trong năm 2024 NHNN phải hút tiền và bán USD để can thiệp.

TTCK Việt Nam tích lũy trong năm 2024. Sau đợt điều chỉnh mạnh và phục hồi vào cuối năm 2023, thị trường tăng trong quý 1 và sau đó diễn biến tích lũy trong vùng rộng từ 1.166 điểm đến 1.306 điểm. Kết thúc năm 2024, chỉ số VN-Index tăng 12,1% so với cuối năm 2023, đóng cửa tại 1.266,78 điểm. HNX-Index đóng cửa tại 227,43 điểm, giảm 1,6% và Upcom-Index là 95,06 điểm, tăng 9,2%. Nhóm VN-30 có mức tăng cao hơn VN-Index đạt 18,9% với nhiều mã tăng mạnh như GVR (+43,2%), FPT (+82,5%), TCB (+55%), MWG (+42,5%).

Thanh khoản thị trường chứng khoán năm 2024 đạt bình quân 20.985 tỷ đồng/phần, tăng 19% so với 2023. Những kỳ vọng đầu năm về việc KRX đưa vào triển khai trong năm 2024 chưa được thực hiện và Việt Nam đã lỡ cơ hội nâng hạng thị trường chứng khoán lên thị trường mới nổi loại 2 của FTSE. Trong năm 2024 mặc dù Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 68 hiệu lực thi hành từ 02/11/2024 nhằm gỡ vướng quy định Prefunding của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Chịu tác động chung của sự dịch chuyển dòng vốn ngoại trên toàn cầu và biến động tỷ giá bất lợi, dòng tiền ngoại tại thị trường Việt Nam tiếp tục tiêu cực khi bán ròng kỷ lục lên tới 92.565 tỷ đồng, gấp 4 lần cả năm 2023.

Về tăng trưởng kinh tế:

Theo báo cáo tình hình kinh tế – xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09%, chỉ thấp hơn tốc độ của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo Nghị quyết số 158/2024/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 ngày 12/11/2024 của Quốc Hội, mục tiêu tổng quát là tiếp tục ưu tiên tăng trưởng gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cụ thể đề ra mức chỉ tiêu GDP đạt từ 6,5-7,0% cho năm 2025. Với mức chỉ tiêu này, nền kinh tế được kỳ vọng sẽ đạt được sự tăng trưởng ổn định và bền vững.

Các dự đoán về sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai là điều không chắc chắn. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công ty.

Về tỷ lệ lạm phát:

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành môi giới và bán buôn xe có động cơ và phụ tùng xe có động cơ như Công ty, khi lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty do chi phí đầu vào tăng; trong khi giá bán sản phẩm rất khó điều chỉnh tăng vì yếu tố cạnh tranh, khiến cho biên lợi nhuận trở nên kém hấp dẫn. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành bất động sản như Công ty, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, và nhân công.

Tại Nghị quyết số 158/2024/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024 ngày 12/11/2024 của Quốc Hội, Quốc hội đặt chỉ tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011- 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai.

Về lãi suất:

Dưới tác động chung của tình hình lãi suất thế giới, lần đầu tiên trong 02 năm 2020 – 2022, Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) chính thức nâng các mức lãi suất điều hành thêm từ 0,5 – 1 điểm phần trăm từ ngày 23/9/2022. Sau một tháng, NHNN tiếp tục điều chỉnh tăng các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 25/10/2022. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất kỳ hạn qua đêm cũng tăng mạnh lên trên 5%/năm.

Tuy nhiên, sau thời gian tăng lãi suất, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 4 lần giảm lãi suất điều hành (từ 0,5-1,5%) nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp vốn cho nền kinh tế. Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước cho biết, kết thúc năm 2023, lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay của các giao dịch phát sinh mới của ngân hàng thương mại giảm hơn 2,5%/năm so với cuối năm 2022.

Theo báo cáo kết quả của Cuộc điều tra xu hướng kinh doanh quý III/năm 2024 của Vụ Dự báo Thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố các tổ chức tín dụng dự báo mặt bằng lãi suất huy động – cho vay trong quý IV/ năm 2024 và năm 2024 tiếp tục ở mức thấp và thay đổi không đáng kể so với kỳ trước, các tổ chức tín dụng dự báo mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ (0,1 điểm phần trăm) và mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhẹ (0,09 điểm phần trăm) so với cuối năm 2023.

NHNN Việt Nam thực hiện điều chỉnh chính sách điều hành và sử dụng các công cụ tiền tệ một cách linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Về tỷ giá:

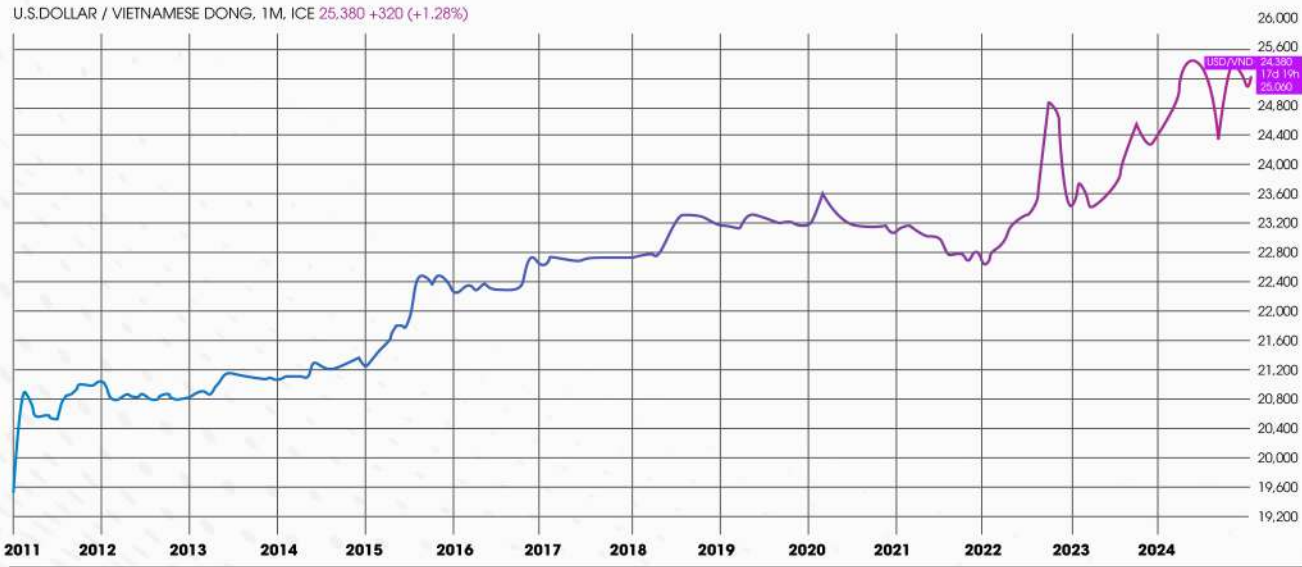
Năm 2024 là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/VND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế kết hợp với các yếu tố kinh tế chính trị trong nước. Tính đến ngày 31/12/2024, tỷ giá trung tâm đạt mốc 24.335 đồng/USD, giá bán USD tại các ngân hàng đạt mức cao kỷ lục 25.551 đồng/USD. Tỷ giá liên ngân hàng cũng lên cao lịch sử ở mức 24.485 đồng/USD, tỷ giá trên thị trường tự do giao dịch quanh mức 25.850 đồng.

Với diễn biến trên, đồng VND đã kết thúc năm 2024 với mức mất giá mạnh nhất kể từ năm 2012 trở lại đây (xét về con số tuyệt đối).

Trong giai đoạn này, kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm khiến khác biệt về chính sách điều hành trở nên rõ nét và đưa chênh lệch lãi suất VND – USD tăng cao, dữ liệu tiếp tục vượt trội ở Mỹ và rủi ro địa chính trị đã hỗ trợ đồng bạc xanh trong suốt thời gian đó.

Để hỗ trợ thị trường, Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) đã phải can thiệp thông qua nghiệp vụ bán USD từ dự trữ ngoại hối cũng như phát hành tín phiếu ngắn hạn nhằm giảm đà tăng của tỷ giá. Cụ thể, từ ngày 19/4, trong bối cảnh tỷ giá liên tục tăng nóng, NHNN đã thông báo bán ngoại tệ can thiệp nhằm bình ổn thị trường.

Hình 3: Diễn biến tỷ giá USD/VND giai đoạn 2011 - 2024



Nguồn: tradingview

c) Ảnh hưởng của tình hình kinh tế tới hoạt động kinh doanh Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam hoạt động chính trong lĩnh vực đại lý, môi giới và bán buôn xe có động cơ và phụ tùng xe có động cơ tại Việt Nam, nên kết quả hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào tình hình phát triển của vận tải, xuất nhập khẩu và đầu tư công nói riêng, phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các năm tiếp theo nhưng nhìn chung bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều vấn đề bất ổn và chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể khiến các nhà đầu tư kéo dài thời gian triển khai dự án, các dự án bị chậm giải ngân; khiến cho nhu cầu mua xe tải phục vụ logistics, xe chuyên dùng phục vụ dự án giảm, khách hàng kéo dài thời gian trả nợ tạo ra rủi ro về doanh thu, dòng tiền, hàng tồn kho, ảnh hưởng tới lợi nhuận và hoạt động của công ty. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, VVS chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, định chế tài chính và tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

Đối với ảnh hưởng từ lạm phát, mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Nếu lạm phát tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nhân sự, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng mở mới chi nhánh, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, lãi suất tăng cũng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty vì làm cho chi phí trả lãi vay của Công ty cao hơn, từ đó gây khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, Công ty luôn phải tính toán cân đối giữa nguồn vốn tự có và nguồn vốn đi vay để giảm thiểu ảnh hưởng rủi ro về lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, đối với ảnh hưởng từ tỷ giá, hoạt động kinh doanh chính của VIMID là nhập khẩu và phân phối xe tải hạng trung và hạng nặng, vì vậy sự biến động trong tỷ giá ảnh hưởng rất lớn tới việc quản trị giá vốn và chi phí tài chính của Công ty. Để ứng phó kịp thời với diễn biến của tỷ giá USD/VND, Công ty đã luôn chủ động sử dụng các quản trị tỷ giá như bảo hiểm tỷ giá (forward), nhằm đảm bảo về công tác nhập khẩu và ổn định tình hình tài chính doanh nghiệp.

5.2. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
 Rủi ro hàng tồn kho	Vòng quay hàng tồn kho ngày càng phải rút ngắn để đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn. Rủi ro này đến trực tiếp từ rủi ro cạnh tranh. Công ty gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp.	Theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các phòng ban chức năng, từ Khối kinh doanh, từ đó đưa ra các khuyến nghị, quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các chi nhánh trong việc xử lý hàng hoá; Cải tiến quy trình quản lý kho nhằm tăng cường hiệu quả quản lý.
 Rủi ro kiểm soát chi phí	Với lĩnh vực kinh doanh thương mại, với hệ thống chi nhánh trải dài toàn quốc, VIMID luôn phải quan tâm tới bài toán sử dụng hợp lý chi phí.	Duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm; kiểm tra đánh giá lựa chọn nhà cung cấp để tối ưu hoá chi phí mua ngoài; Xây dựng và tuân thủ quy trình về bán hàng, mua hàng để tối ưu hoá chi phí hoạt động.
 Rủi ro thu hồi công nợ	Với hệ thống phân phối trên toàn quốc, phục vụ cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, VIMID có danh sách khách hàng lên tới hàng nghìn và tiếp tục gia tăng; Do đó phát sinh rủi ro tới thu hồi công nợ.	Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế về quản lý công nợ; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với từng chi nhánh, từng nhân viên kinh doanh, từng khách hàng; Tiến hành đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng để giảm thiểu rủi ro này.

5.3. RỦI RO TÀI CHÍNH

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
 Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản	Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến Công ty gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh; từ đó ảnh hưởng tới uy tín và kết quả kinh doanh của Công ty	VIMID đặc biệt quan tâm tới việc lập kế hoạch chi tiết theo tuần, theo tháng về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, từ đó có kế hoạch kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty.
 Rủi ro lãi suất	Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối xe nhập khẩu 100% nguyên chiếc, VIMID luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn trên tổng tài sản, hầu hết trong đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động. Lãi suất tăng ảnh hưởng đến Công ty vì làm cho chi phí trả lãi vay của Công ty cao hơn, từ đó gây khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.	Để giảm thiểu rủi ro lãi suất, Công ty luôn phải tính toán cân đối giữa nguồn vốn tự có và nguồn vốn đi vay để giảm thiểu ảnh hưởng rủi ro về lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn tìm cách quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách tìm kiếm sử dụng linh hoạt các công cụ thanh toán với nguồn tài trợ quốc tế như LC UPAS, đồng thời duy trì quan hệ tốt với hệ thống ngân hàng TMCP trong nước có vốn nhà nước (có nguồn vốn giải ngân lãi suất thấp so với các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân) các nguồn tín dụng có mức lãi suất thấp như các nguồn vốn từ nước ngoài, hợp tác với không chỉ các tổ chức tín dụng thương mại mà còn hợp tác với các tổ chức ngân hàng phát triển, đồng thời mở rộng phạm vi các sản phẩm tín dụng khác nhau để giảm thiểu chi phí vốn.
 Rủi ro tỷ giá	Hoạt động kinh doanh của VIMID liên quan tới nhiều giao dịch với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của Công ty.	VIMID luôn xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng ngoại tệ để cân đối việc mua ngoại tệ phù hợp; kết hợp với các công cụ phòng ngừa tỷ giá thông qua mua hợp đồng kỳ hạn (forward). Các biện pháp linh hoạt và nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá để giảm thiểu được ảnh hưởng của biến động tỷ giá tới kết quả kinh doanh của VIMID.

 Rủi ro lạm phát	Nếu lạm phát tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty, bao gồm cả chi phí nhân sự, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng mở mới chi nhánh, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.	Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và chủ động kế hoạch kinh doanh với các nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu truyền thống và có kế hoạch điều tiết giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.
---	--	---

5.4. RỦI RO TUÂN THỦ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
 Rủi ro tuân thủ	Các bộ phận không tuân thủ các quy trình, quy định về quản trị hoạt động vận hành dẫn tới những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp tới khách hàng và hiệu quả kinh doanh của Công ty.	VIMID có Ủy ban kiểm toán, bộ phận kiểm toán bộ bộ, bộ phận kiểm soát để thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, và các quy trình, quy định nội bộ được ban hành; Ủy ban kiểm toán triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm toàn thể các bộ phận, chi nhánh toàn hệ thống hàng năm về sự tuân thủ. VIMID cũng tiến hành cập nhật liên tục về các chính sách tài chính, thuế, luật định trong ngành có liên quan để áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty trong khi vẫn đảm bảo nghĩa vụ của mình với Ngân sách nhà nước.
 Rủi ro tuân thủ luật PCCC và Bảo vệ môi trường	Không đảm bảo các quy định về rác thải nguy hại, vi phạm an toàn môi trường. Vi phạm quy định về PCCC: xảy ra sự cố cháy nổ ở xưởng sửa chữa/kho phụ tùng/kho xe/văn phòng gây thương vong về người, tổn thất về tài sản.	Công ty ban hành Quy định về Quản lý chất thải, đặc biệt là quản lý chất thải nguy hại, quy định rõ cách thức thu gom, quản lý và xử lý các chất thải nguy hại, đảm bảo chất thải và chất thải nguy hại được kiểm soát trong tất cả các công đoạn từ phân loại, bảo quản, lưu giữ, chuyển giao xử lý/xử lý theo đúng quy định và tuân thủ luật bảo vệ môi trường. Công ty ban hành QĐ về PCCC quy định rõ về: các điều kiện an toàn PCCC; các hoạt động thực hiện để duy trì đảm bảo an toàn PCCC;

		thành lập, quản lý, bảo đảm điều kiện hoạt động của đội PCCC cơ sở ở các chi nhánh; Quy định đối với các phương tiện PCCC tại các cơ sở; Nội quy sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về PCCC; Quy định về thực tập phương án chữa cháy; quy trình xử lý khi xảy ra sự cố cháy nổ; Thành lập ban chỉ huy PCCC, cứu hộ cứu nạn cơ sở. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tuyên truyền, tập huấn về an toàn PCCC, quản lý chất thải nguy hại tại các chi nhánh trên toàn quốc.
 Rủi ro An toàn vệ sinh lao động, sức khỏe nghề nghiệp	Môi trường làm việc không an toàn, không có chỉ dẫn an toàn lao động dẫn tới tai nạn lao động và ảnh hưởng tới sức khỏe của CBNV	Công ty ban hành QĐ an toàn vệ sinh lao động quy định các điều kiện cần đáp ứng nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động tại các chi nhánh/công ty trên toàn hệ thống, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho CBNV, giảm thiểu các rủi ro/thiệt hại về người và tài sản có thể xảy ra. Thành lập ban chỉ huy an toàn vệ sinh lao động cơ sở tại các chi nhánh. Xây dựng chính sách ATVSLD tại mọi làm việc; Lập kế hoạch ATVSLD; Nội quy ATVSLD;

5.5. RỦI RO KHÁC

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
 Rủi ro khác	Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên trong và bên ngoài công ty như: biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, hạn hán, lũ lụt, bão lũ, thiên tai trong nước...;Thiên tai, dịch bệnh tại Trung quốc ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất/vận chuyển và giao nhận hàng hóa (không vận chuyển được, đóng cửa khẩu không giao nhận được hàng hóa) ảnh hưởng tới khả năng cung ứng hàng hóa cho hệ thống cũng như làm tăng chi phí vận chuyển và lưu kho bãi.	Thường xuyên đánh giá, thực hiện nhận diện các yếu tố bên trong, bên ngoài có thể ảnh hưởng tới việc đạt được mục tiêu của công ty và xây dựng các biện pháp ứng phó với các yếu tố ảnh hưởng sau khi đã có sự nhận diện, đánh giá, phân loại; Định kỳ tổ chức các lớp đào tạo, tuyên truyền, hướng dẫn về quản trị rủi ro để nâng cao nhận thức của mỗi CBNV về quản trị rủi ro; Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, dịch bệnh...;

		Theo dõi sát tình hình thiên tai/dịch bệnh tại Trung Quốc cũng như địa phương nơi nhà máy đang hoạt động, tuyến được hàng hóa di chuyển. Có cảnh báo kịp thời đến các bộ phận liên quan để chuẩn bị phương án ứng phó phù hợp.
 Rủi ro về Cạnh tranh	Sự phát triển và gia tăng các đối thủ cạnh tranh trên thị trường làm giảm thị phần. Các đối thủ cạnh tranh mạnh về giá làm tăng khả năng mất đơn hàng.	Thực hiện tốt việc nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, nắm bắt được các chính sách cạnh tranh của đối thủ, xu hướng của thị trường, thị hiếu của khách hàng từ đó xây dựng chính sách bán hàng phù hợp, phát triển các dòng sản phẩm phù hợp với thị hiếu của khách hàng, đáp ứng được nhu cầu mong đợi của khách hàng, gia tăng giá trị cung cấp tới cho khách hàng.
 Rủi ro Truyền thông	Các thông tin về doanh nghiệp được công bố không kịp thời, không chính xác ảnh hưởng tới hình ảnh, uy tín của Công ty; Trong quá trình sản xuất các nội dung truyền thông có thể để xảy ra việc nội dung thông điệp gây hiểu lầm hoặc vi phạm Luật cạnh tranh hoặc các nội dung vi phạm Luật quảng cáo ảnh hưởng tới hiệu quả truyền thông quảng cáo cũng như hình ảnh thương hiệu của công ty.	Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty đại chúng lớn; Giám sát, theo dõi các thông tin của công ty được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông. Kiểm soát chặt chẽ thông tin truyền thông trước khi truyền thông các thông tin ra bên ngoài, xây dựng quy trình xây dựng nội dung truyền thông không để xảy ra khủng hoảng truyền thông về thông tin tiêu cực ảnh hưởng đến thương hiệu công ty trên diện rộng. Định kỳ rà soát các nội dung trên các phương tiện truyền thông, kênh, hội nhóm để nắm bắt kịp thời các thông tin phản hồi của khách hàng, đối thủ có ảnh hưởng tới thương hiệu của công ty để kịp thời có các biện pháp ứng phó.
	Chất lượng nhân sự không đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; Không có nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh; Nhân viên có hành vi gian dối trục lợi cá nhân	Xây dựng chương trình đào tạo nhân sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của CBNV; Coi nhân sự là tài sản lớn nhất của Công ty. Có chính sách phúc lợi và khen thưởng phù hợp, cạnh tranh để thu hút và giữ nhân tài;

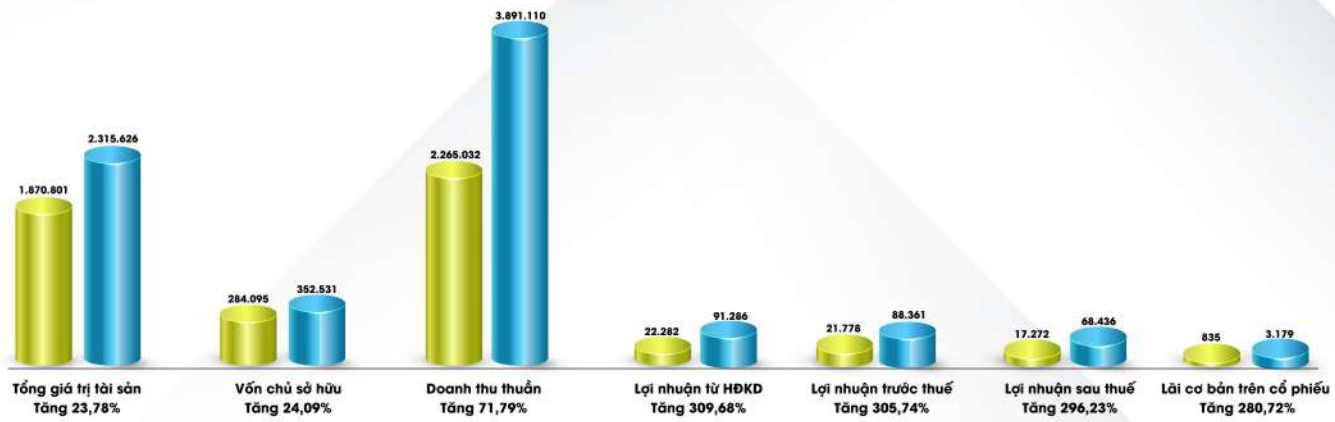
 Rủi ro nguồn nhân lực		Xử lý nhanh và kịp thời, nghiêm khắc các trường hợp vi phạm để cảnh cáo, làm gương. Thường xuyên rà soát, tăng cường kiểm tra chéo giữa các bộ phận. Ban hành chính sách nhân sự nguồn, thực hiện đánh giá đào tạo nhân sự nguồn cho các vị trí quan trọng trong hệ thống đảm bảo luôn có nhân sự kế cận, thay thế khi cần thiết.
 Rủi ro pháp lý	Công ty không cập nhật kịp thời sự thay đổi trong chính sách pháp luật của nhà nước làm ảnh hưởng đến định hướng phát triển, sản phẩm hàng hóa, hệ thống quy chế, quy định, quy trình của Công ty; Viện dẫn các quy định, thông tư, văn bản pháp luật hết hiệu lực, áp dụng văn bản đã hết hiệu lực trong các quan hệ pháp lý; Rủi ro pháp lý trong các giao dịch với NCC, đối tác, khách hàng (tranh chấp, không đồng nhất các điều khoản trong hợp đồng thỏa thuận...).	Kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối, chính sách, văn bản pháp luật khi có sự thay đổi, điều chỉnh, phổ biến các sự thay đổi của văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tới các bộ phận liên quan; Điều chỉnh kịp thời các quy chế, quy định, quy trình, chính sách của Công ty phù hợp với các quy định mới của pháp luật liên quan; Tuân thủ các thủ tục pháp lý, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; Đảm bảo áp dụng đúng các quy định của các văn bản luật định đang có hiệu lực pháp luật trong các quan hệ quản lý của Công ty; Xây dựng các mẫu hợp đồng ký kết với NCC, đối tác, khách hàng, có sự tư vấn của Ban pháp chế với các điều khoản nằm ngoài mẫu đã ban hành.
 Rủi ro nhà nước thay đổi chính sách đăng kiểm	Các thay đổi của nhà nước đối với nhập khẩu xe, hàng nhập khẩu như: thay đổi quy định thử nghiệm, đăng kiểm; Mỗi một địa phương có xây dựng đặc thù khác nhau về thủ tục đăng ký đăng kiểm xe dẫn tới kho khăn trong công tác bán hàng, nhập khẩu; Tăng chi phí đầu vào khi chi phí thử nghiệm động cơ, thử nghiệm phụ tùng dẫn tới tăng giá vốn hàng hóa.	Cập nhật thường xuyên chính sách của nhà nước về: Thuế nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, xe; Đăng kiểm, kiểm soát tải trọng; Quy định liên quan tới đăng kiểm nhập khẩu, thử nghiệm xe, phụ tùng... liên quan đến ngành, đánh giá mức độ ảnh hưởng để có giải pháp ứng phó. Xây dựng các kế hoạch nhập khẩu, đăng kiểm xe, phụ tùng linh hoạt phù hợp với thực tế để đáp ứng được nhu cầu cung ứng hàng hóa, đảm bảo đáp ứng tiến độ bán hàng. Lường trước được chính sách thuế để có kế hoạch đặt hàng, nhập khẩu, đăng kiểm phù hợp và đạt hiệu quả cao.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

01. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024



Đơn vị: Triệu đồng
(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của VVS))

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: %

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2024 là một năm tương đối thuận lợi với lĩnh vực kinh doanh xe ô tô, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh xe tải hạng trung và nặng do ảnh hưởng tích cực đến từ các chính sách liên quan đến đầu tư công, xây dựng cơ sở hạ tầng và sự tăng trưởng đáng kể của ngành Logistics. Nắm bắt được những lợi thế đó, Công ty ghi nhận mức doanh thu thuần đạt 3.891 tỷ đồng, vượt 29.7% so với kế hoạch đề ra đầu năm và tăng 71.11% so với năm 2023. Đối với lợi nhuận trước thuế, Công ty ghi nhận 88,361 tỷ đồng tại thời điểm kết thúc năm 2024, đồng thời vượt kế hoạch 216% và ghi nhận mức tăng 306% so với năm 2023.

Với kết quả trên, VIMID đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đề ra vào đầu năm 2024. Ngoài việc hưởng lợi từ chính sách phát triển của Chính phủ hay sự phát triển chung mạnh mẽ đến từ thị trường xe tải trung và nặng, Ban Giám đốc Công ty đã đưa ra các chính sách phù hợp, kịp thời nắm bắt những cơ hội và không ngừng nỗ lực để đạt được kết quả khởi sắc trong năm qua.

VIMID không những đạt được mức tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch kinh doanh đề ra, mà còn gặt hái được những giải thưởng danh giá trong năm 2024. VIMID vinh dự đón nhận giải thưởng là Top 9 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách Nhà nước lớn nhất lĩnh vực phân phối – bán lẻ và Top 200 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam (Gồm cả Khối nhà nước, tư nhân và nước ngoài). VIMID luôn giữ vững hình ảnh của Công ty không chỉ là một đơn vị kinh doanh đơn thuần mà còn luôn thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ nhằm thúc đẩy và phát triển nền kinh tế chung của nước nhà.

02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Vũ Trụ	Giám đốc công ty	9.636.800	44,77%
2	Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	9.200	0,04%



Ông Nguyễn Vũ Trụ - Giám đốc công ty

Họ và tên: Nguyễn Vũ Trụ
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1980
Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Hải Phòng
Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Vật Lý, Kỹ Sư Điện
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 5/2021	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
6/2021 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu: 9.636.800 cổ phần, tương đương 44,77% vốn điều lệ công ty

Bà Nguyễn Thị Tâm – Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Tâm
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
Quê quán: Hải Dương
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp
Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
6/2019 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 9.200 cổ phần, tương đương 0,04% vốn điều lệ công ty

2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty

TT	Họ và tên	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	310	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	16	5.2%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	96	31.0%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	153	49.4%
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	45	14.5%
II	Phân theo trình độ lao động	310	100%
1	Đại học, trên Đại học	157	50.6%
2	Kỹ sư, cử nhân	12	3.9%
3	Cao đẳng	55	17.7%
4	Sơ cấp, trung cấp	63	20.3%
5	Lao động khác	23	7.4%
III	Phân loại theo giới tính	310	100%
1	Nam	208	67%
2	Nữ	102	33%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)



a) Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của VIMID

Với tiêu chí đặt con người là trung tâm, VIMID luôn chú trọng về số lượng nhân lực với cơ cấu phù hợp, xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp, triển khai chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững. Đồng thời, thực hiện chính sách thu hút nhân tài về với VIMID bằng môi trường, văn hoá, đãi ngộ.

VIMID đã hoạch định chiến lược nhân sự và xây dựng các mục tiêu như sau:

• Hoạch định biên nhân sự và cơ cấu lao động phù hợp theo từng thời kỳ.

Căn cứ chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty, đặc thù ngành nghề, yêu cầu sử dụng các nguồn lực và hiệu quả của quy trình kỹ thuật, công ty đã xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự phù hợp, đảm bảo số lượng và chất lượng, phân bổ nguồn lực hợp lý. Đồng thời VIMID xây dựng quy trình, kế hoạch tuyển dụng bổ sung, áp dụng chính sách thu nhập, đãi ngộ hợp lý để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực.

• Nâng cao hiệu suất lao động thông qua nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

VIMID chú trọng tới yếu tố phát triển bền vững, bởi vậy nâng cao hiệu suất lao động thông qua nâng cao chất lượng lao động là yếu tố cốt lõi để phát triển. VIMID thực hiện chính sách đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý tạo sức hấp dẫn, điều kiện thuận lợi cho việc gắn bó lâu dài của CBNV với công ty. Ngoài ra, VIMID luôn duy trì môi trường làm việc năng động, tích cực, an toàn và thân thiện, giúp nhân viên cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Bên cạnh đó, VIMID tập trung vào xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình tại công ty, cải tiến cơ cấu tổ chức, linh hoạt thích ứng với xu hướng trẻ hoá của nguồn lao động, tạo động lực phát triển theo hướng chuyên nghiệp hiện đại, hứng thú cho người lao động. Năm 2024, VIMID đã vinh dự lọt vào “Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2024 trong các ngành kinh tế trọng điểm” do báo Đầu tư bình chọn và công bố.

• Xây dựng lộ trình nghề nghiệp cho mọi vị trí tại VIMID

Lộ trình nghề nghiệp được xây dựng khoa học, khả thi là điều kiện tiên quyết để VIMID thu hút và giữ chân người lao động, gắn bó lâu dài với công ty.

• Triển khai chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện ở trí tuệ, kiến thức, năng lực, kỹ năng, thái độ, sức khỏe, thẩm mỹ,... VIMID nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua hoạt động đào tạo các yếu tố trên. Một chương trình đào tạo bài bản, chi tiết tới từng cá nhân, thường xuyên có sự đánh giá, điều chỉnh để tăng tính phù hợp nhằm mục tiêu hoàn thành lộ trình nghề nghiệp đã được định hướng là cách mà VIMID triển khai chiến lược đào tạo. Qua đó, việc đào tạo sẽ tạo ra hiệu quả vượt trội, nâng cao tính ứng dụng và năng suất lao động.

• Thực hiện các chính sách thu hút nhân tài

Ngoài công tác đào tạo nhân sự sẵn có, VIMID còn thực hiện chính sách thu hút, tìm kiếm nhân tài bổ sung cho nguồn nhân lực. Chính sách thu nhập theo năng lực, chế độ đãi ngộ hấp dẫn là điểm sáng để công ty thu hút các nguồn lực bên ngoài. Nguồn nhân tài khi vào làm việc tại VIMID sẽ giúp đẩy cao trình độ chất lượng nhân lực. Các CBNV sẽ có nhiều nỗ lực, cố gắng phát triển bản thân mình hơn tạo lợi thế cạnh tranh tích cực trong nội bộ công ty.

• Phát triển văn hóa VIMID

Ban Giám đốc công ty xác định văn hóa doanh nghiệp yếu tố quan trọng bậc nhất để thu hút và giữ chân nhân tài. Văn hóa VIMID bao gồm các yếu tố giá trị, thái độ, chuẩn mực và niềm tin mà công ty và các thành viên cùng hướng tới.

Văn hóa doanh nghiệp được thể hiện qua phương thức hoạt động, mục tiêu chiến lược, hình ảnh thương hiệu và cách tiếp cận với từng đối tượng: nhân viên, khách hàng, đối thủ cạnh tranh và cộng đồng của doanh nghiệp. Tâm lý và năng suất là thước đo tốt nhất để đánh giá mức độ hiệu quả của văn hóa công ty và ngược lại, văn hoá là yếu tố thúc đẩy năng suất lao động.

b) Chính sách khen thưởng, đãi ngộ

Với VIMID chính sách khen thưởng đãi ngộ hấp dẫn ngoài mục tiêu tôn vinh giá trị lao động, sự cống hiến CBNV, khích lệ, động viên tinh thần CBNV phát huy trí tuệ đóng góp giá trị vào sự thành công của công ty còn là sự ghi nhận đóng góp, tri ân của BLĐ đối với CBNV.

Chính vì vậy, VIMID luôn chú trọng xây dựng chính sách khen thưởng đãi ngộ xứng đáng với năng lực và mức độ cống hiến của CBNV, có sức hấp dẫn trên thị trường lao động. Chính sách được xây dựng dựa trên khảo sát, tìm hiểu, phân tích các yếu tố biến động thị trường lao động, đặc thù ngành nghề, khu vực. Chính sự đầu tư và ưu tiên hàng đầu cho chính sách thu nhập mà VIMID tự hào có nguồn nhân lực mức độ gắn bó cao so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

c) Tổ chức đoàn thể

Công đoàn VIMID là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động quận Hà Đông.

d) Mức lương bình quân

Năm	2022	2023	2024
Lao động bình quân (người)	419	319	310
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/ tháng)	13.484.538	12.388.210	17.232.884

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

Trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2024, thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên (CBNV) trong công ty đã tăng từ 12.388.210 VNĐ/tháng lên 17.232.884 VNĐ/tháng, tương ứng mức tăng khoảng 39%.

Công ty có mức tăng thu nhập: Mức tăng 39% trong thu nhập bình quân, một mức tăng trưởng ấn tượng, cho thấy công ty đã có những cải thiện tích cực trong việc nâng cao chế độ đãi ngộ cho nhân viên. Mức tăng này cao hơn nhiều so với mức tăng thu nhập bình quân toàn quốc là 8,6% (nguồn bao-caovien.vn) phản ánh sự nỗ lực của công ty trong việc cải thiện thu nhập cho nhân viên.

Nguyên nhân tăng thu nhập: Mức tăng này xuất phát từ việc công ty đạt được kết quả kinh doanh khả quan, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, hoặc từ việc điều chỉnh chính sách lương thưởng nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, tăng năng suất và hiệu quả lao động, trả lương đúng với năng lực và đóng góp của người lao động.

03. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Không có

04. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY



Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.870.801.077.377	2.315.625.696.887	23,78
Doanh thu thuần	2.265.032.292.937	3.891.109.720.791	71,79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.281.459.501	91.285.456.876	309,69
Lợi nhuận khác	-503.857.211	-2.924.342.697	-480,39
Lợi nhuận trước thuế	21.777.602.290	88.361.114.179	305,74
Lợi nhuận sau thuế	17.271.947.190	68.436.163.674	296,23

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2024)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,16	1.17
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,84	0.78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,85	0.85
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	5,59	5.57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,15	5.74
+ Vòng quay khoản phải thu	1,16	2.91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,76%	1.76%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,08%	19.41%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,92%	2.96%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,98%	2.35%

a) Khả năng thanh toán:

Trong năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của VIMID ghi nhận sự cải thiện so với năm 2023 trong khi hệ số thanh toán nhanh lại có kết quả suy giảm so với cùng kỳ.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng 0.01 so với năm 2023, mức tăng này đến từ việc công ty tăng hàng tồn kho so với cùng kì do Công ty chủ động nhập lượng hàng lớn vào cuối năm để chuẩn bị cho kế hoạch bán hàng trong quý tiếp theo khiến tài sản ngắn hạn tăng trưởng cao hơn so với nợ ngắn hạn.

Hệ số thanh toán nhanh suy giảm 0.06 so với năm 2023. Sự suy giảm này đến từ sự tăng trưởng đáng kể của Hàng tồn kho (48% so với năm 2023) trong khi hai mục Tài sản ngắn hạn và Nợ ngắn hạn chỉ tăng trưởng khoảng 25% so với cùng kỳ. Nguyên nhân của việc gia tăng Hàng tồn kho là để đáp ứng nhu cầu dự trữ nguồn hàng của công ty cho năm 2024, từ đó đón đầu xu thế của thị trường trong năm 2025.

b) Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Cơ cấu nguồn vốn của VIMID không ghi nhận sự thay đổi tại chỉ tiêu Nợ/ Tổng tài sản nhưng hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu có kết quả giảm nhẹ so với năm 2023.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ghi nhận mức giảm 0.02 so với năm 2023 là do sự tăng trưởng chênh lệch giữa Nợ phải trả (23.77% so với cùng kỳ) và Vốn chủ sở hữu (23.94% so với cùng kỳ).

Việc giảm sự dụng đòn bẩy tài chính trong kinh doanh thể hiện việc cẩn trọng quản trị nợ của VIMID nhằm giảm thiểu rủi ro dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán, sẵn sàng thích ứng với các sự thay đổi của thị trường xe tải trung và nặng trong năm 2024.

c) Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Năm 2024 các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể. Điều này cũng thể hiện xu hướng tăng trưởng chung của thị trường xe tải trung và nặng trong năm 2024 khi thị trường ghi nhận mức tăng trưởng tốt, tốc độ bán hàng tăng cao so với cùng kỳ.

Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho của VIMID tăng từ 4.15 vòng lên 5.74 vòng. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này thể hiện sự cải thiện tích cực trong khả năng bán hàng của Công ty, đồng thời cũng phản ánh sự chuyển mình mạnh mẽ của thị trường chung trong năm qua.

Vòng quay khoản phải thu của công ty tăng từ 1.16 vòng lên 2.91 vòng trong năm 2024. Mức cải thiện rõ rệt này đến từ môi trường kinh doanh tích cực dẫn đến sự kịp thời trong việc trả nợ của các đối tác Công ty.

d) Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2024, các chỉ số về khả năng sinh lời của VIMID đều ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2023.

Cụ thể, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng 1% (từ 0.76% lên 1.76%). Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROA) tăng 13.33% (từ 6.08% lên 13.33%), tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) tăng 2.04% (từ 0.92% lên 2.96%) và tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Operating profit margin) tăng 1.37% (từ 0.98% lên 2.35%)

Các chỉ số như Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, ROE và ROA ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng là do Lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ (2.96 lần so với năm 2023). Song, sự tăng trưởng trong chỉ số ROS và ROA đồng thời phản ánh sự hiệu quả trong công tác quản lý và kiểm soát chi phí của Công ty. Từ đó, thể hiện khả năng quản lý, lãnh đạo tốt của Ban lãnh đạo trong năm qua.

Chỉ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần có mức tăng 1.37% chủ yếu đến từ sự tăng trưởng trong khả năng kinh doanh, thích ứng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường trong năm 2024 vừa qua. Đồng thời thể hiện khả năng quản trị giá vốn cũng như các chi phí liên quan tới hoạt động kinh doanh thuần.

05. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 21.525.000 cổ phần

Số cổ phần đang lưu hành: 21.525.000 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.525.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước			
1.1	Nhà nước	-	-	-
1.2	Tổ chức	01	1.800.000	8,36
1.3	Cá nhân	161	19.725.000	91,64
2	Nước ngoài		-	-
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		162	21.525.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	13.661.800	63.47
2	Cổ đông khác	159	7.863.200	36.53
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		162	21.525.000	100

(Nguồn: DSCD của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam chốt tại ngày 31/12/2024 do VSDC cung cấp)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2024

TT	Cổ đông	CCCD/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Vũ Trụ	030179005781	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	9.636.800	44,77%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	008181000039	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	2.225.000	10,34%
3	Công ty CP M&A Holding Việt Nam	0107107796	Liền kề 1-19, Khu đô thị An Hưng, Đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội	1.800.000	8,36%
Tổng cộng				13.661.800	63,47%

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam tại ngày 31/12/2024 do VSDC cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đợt 1: Phát hành tăng vốn từ 1,8 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 820.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 8.200.000.000 đồng
- Tổng giá trị phát hành: 8.200.000.000 đồng
- Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 1.800.000.000 đồng
- Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 10.000.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 2: Phát hành tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần

- Số lượng cổ phần phát hành: 1.000.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 10.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị phát hành: 10.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 20.000.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 3: Phát hành tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị phát hành: 80.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 20.000.000.000 đồng
- Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 100.000.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 4: Phát hành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả đợt tăng vốn:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 10.000.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 100.000.000.000 đồng
- Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 200.000.000.000 đồng
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 5: Phát hành tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 205 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cán bộ nhân viên công ty.

Kết quả đợt tăng vốn:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 500.000 cổ phần
- Giá phát hành: 10.500 đồng/01 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị phát hành: 5.250.000.000 đồng (trong đó: Thặng dư vốn cổ phần: 250.000.000 đồng)
- Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 200.000.000.000 đồng
- Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 205.000.000.000 đồng
- Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV (gồm cả thặng dư nếu có) Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
- Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 6: Phát hành tăng vốn từ 205 tỷ đồng lên hơn 215 tỷ đồng

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (ESOP)

Kết quả đợt tăng vốn:

- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- Số lượng cổ phần phát hành: 1.025.000 cổ phần
- Giá phát hành: 14.000 đồng/01 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 10.250.000.000 đồng
- Tổng giá trị phát hành: 14.350.000.000 đồng
- Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 205.000.000.000 đồng
- Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 215.250.000.000 đồng
- Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
- Tình hình sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP năm 2024 là 14.350.000.000 đồng được sử dụng để bổ sung nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty với kế hoạch sử dụng cụ thể là: Thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng.

d) Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

06. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty cam kết thực hiện các biện pháp quản lý môi trường bền vững trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Việc sử dụng tài nguyên và xử lý chất thải được giám sát chặt chẽ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể nhân viên đối với công tác bảo vệ môi trường.



6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty chú trọng tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu lãng phí và đảm bảo tính bền vững trong chuỗi cung ứng. Các biện pháp chính bao gồm:

Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu có nguồn gốc thân thiện với môi trường.

Áp dụng các giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, giảm thiểu lượng phế thải.

Triển khai các chương trình tái sử dụng và tái chế nguyên vật liệu nhằm tối ưu hóa tài nguyên.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Với định hướng phát triển bền vững, Công ty không ngừng cải tiến các biện pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng:

Tích cực triển khai sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng, bao gồm đèn LED và các thiết bị đạt chứng nhận hiệu suất năng lượng cao.

Điều chỉnh hệ thống điều hòa không khí ở mức nhiệt độ hợp lý, không thấp hơn 25 độ C, nhằm tối ưu hóa mức tiêu thụ điện năng.

Khuyến khích nhân viên nâng cao ý thức sử dụng năng lượng tiết kiệm, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

Hưởng ứng các chương trình tiết kiệm năng lượng trong nước và quốc tế, bao gồm phong trào Giờ Trái Đất.

Trong năm 2024, tổng lượng điện tiêu thụ của Công ty đạt khoảng 509.300 KWh, tương ứng với chi phí khoảng 1,8 tỷ đồng.

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nước trong hoạt động sản xuất và sinh hoạt:

- Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước, kiểm soát lượng nước tiêu thụ.
- Xây dựng hệ thống tái sử dụng nước cho một số công đoạn sản xuất, góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên nước.
- Tổ chức các chương trình tuyên truyền nội bộ nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước trong toàn thể cán bộ nhân viên.

Năm 2024, Công ty ghi nhận lượng nước tiêu thụ là 763.455 m3, với giá trị tiêu thụ khoảng 160 triệu đồng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ Môi trường. Công ty cam kết duy trì các hoạt động sản xuất và kinh doanh theo hướng bền vững, đảm bảo không vi phạm các tiêu chuẩn và quy định về môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không có trường hợp vi phạm.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về các quy định về môi trường:

0 VNĐ

c) Thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ, triệu hồi sản phẩm lỗi/hỏng:

Trong năm 2024, Công ty đã bước đầu triển khai chính sách thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, căn cứ theo Thông tư số 34/2017/TT-BTNMT ngày 04/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ. Các đối tượng thu hồi là các sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc được thải bỏ, bao gồm:

- Ấc quy ô tô các loại;
- Đầu đĩa DVD, VCD, CD và các loại đầu đọc băng đĩa khác lắp trên xe ô tô;
- Dầu nhớt ô tô các loại;
- Điều hòa ô tô;
- Săm lốp ô tô các loại;
- Xe ô tô nguyên chiếc.

Đây cũng là trách nhiệm bắt buộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quy trình Thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ, Quy trình triệu hồi sản phẩm lỗi hỏng (QTTHSPTB & QTTHSPLH) đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng và thực hiện đúng các cam kết của VIMID đối với khách hàng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Năm 2024, VIMID có 310 CBNV có mức thu nhập trung bình trên 17,23 triệu VNĐ/người/tháng. Đây là con số ấn tượng so với thu nhập bình quân NLD trên địa bàn TP. Hà Nội nói riêng và toàn quốc nói chung.

Theo số liệu từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. Hà Nội, mức lương bình quân năm 2024 của NLD trên địa bàn thành phố có chiều hướng tăng đồng đều ở tất cả các loại hình doanh nghiệp:

STT	Khu vực	Lương trung bình
1	Khu vực Hà Nội & TP.HCM (thị trường lao động lớn)	Lương trung bình: 12 – 15 triệu VNĐ/người/tháng. Lương cao nhất trong một số ngành dịch vụ và công nghệ: trên 100 triệu VNĐ/người/tháng.
	Khu vực tỉnh/thành phố khác	Lương trung bình: 8 – 12 triệu VNĐ/người/tháng (tùy ngành nghề)

STT	Loại hình DN	Lương trung bình
1	Doanh nghiệp FDI	Lương trung bình 7,9 triệu VNĐ/tháng
2	Doanh nghiệp tư nhân	Lương trung bình 7,3 triệu VNĐ/tháng
3	Doanh nghiệp nhà nước	Lương trung bình 7,5 triệu VNĐ/tháng

So sánh mức thu nhập trung bình của VIMID với mặt bằng thu nhập tại Hà Nội và toàn quốc

STT	Khu vực so sánh	Mức lương của VIMID
1	Mặt bằng thu nhập trung bình tại Hà Nội	Mức lương trung bình của VIMID 17,23 triệu VNĐ/người/tháng, cao hơn đáng kể so với mức trung bình của các loại hình doanh nghiệp tại Hà Nội, cụ thể: • Gấp khoảng 2,17 lần so với doanh nghiệp FDI. • Gấp khoảng 2,36 lần so với doanh nghiệp dân doanh. • Gấp khoảng 2,29 lần so với doanh nghiệp nhà nước.
2	Mặt bằng chung toàn quốc	• Mức lương trung bình của VIMID (17,23 triệu VNĐ/tháng) cao hơn đáng kể so với mức trung bình của cả nước (khoảng 8 – 12 triệu VNĐ/tháng). • So với các công ty tại Hà Nội & TP.HCM, mức lương của công ty vẫn cao hơn so với mức trung bình 12 – 15 triệu VNĐ/tháng.

Yếu tố tác động đến mức lương trung bình:

- Sự phân bổ nhân sự theo khu vực: Nhân sự tại các chi nhánh có thể có mức lương thấp hơn so với trụ sở chính tại Hà Nội.
- Ngành nghề và tính chất công việc: Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, mức lương này thuộc nhóm cao so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành.
- Chính sách đãi ngộ & phúc lợi: VIMID đang có những chính sách thu hút nhân tài, chế độ thưởng hoặc phụ cấp tốt hơn so với mặt bằng chung.

Như vậy, mức thu nhập trung bình của Công ty đang cao hơn mặt bằng chung trên toàn quốc, giúp thu hút và giữ chân nhân sự chất lượng cao. VIMID luôn cân đối việc điều chỉnh lương giữa các khu vực, đảm bảo công bằng nội bộ, đồng thời cân nhắc tăng cường phúc lợi tại các chi nhánh để duy trì động lực cho nhân viên. Đặc biệt, so với các doanh nghiệp trong cùng ngành, công ty đang có lợi thế cạnh tranh về mức lương. Để tiếp tục thu hút nhân tài, có thể mở rộng thêm các chính sách đào tạo, phát triển nghề nghiệp.

b) Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Để xây dựng các chính sách về lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động một cách phù hợp với pháp luật Việt Nam, đồng thời thu hút nhân sự chất lượng, công ty đã tập trung vào các yếu tố sau:

Môi trường làm việc an toàn, vệ sinh

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động theo ngành nghề.
- Xây dựng quy trình an toàn lao động, thực hiện đào tạo định kỳ.
- Bố trí khu vực làm việc thoáng mát, ánh sáng đầy đủ, giảm thiểu tiếng ồn.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị.

Khám sức khỏe định kỳ & bảo vệ sức khỏe tinh thần

- Định kỳ tổ chức khám sức khỏe tối thiểu 1 lần/năm.
- Hỗ trợ khám sức khỏe nghề nghiệp cho các vị trí đặc thù.
- Tổ chức hoạt động văn hoá, đảm bảo tinh thần làm việc cho các vị trí.

Bảo hiểm lao động và chế độ tai nạn nghề nghiệp

- Đăng ký bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

Hỗ trợ chi phí y tế và chế độ bồi thường khi người lao động bị tai nạn nghề nghiệp.

Chính sách lương, thưởng và đãi ngộ

- Xây dựng mức lương cạnh tranh, đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.
- Chính sách tăng lương định kỳ theo hiệu suất làm việc và thâm niên.
- Chính sách thưởng hiệu suất, thưởng quý/năm, thưởng sáng kiến.

Bảo hiểm và hỗ trợ tài chính

- Ngoài BHXH, BHYT theo quy định, công ty có thể mở rộng đối tượng được hưởng bảo hiểm sức khỏe.
- Chính sách hỗ trợ tài chính như: thưởng cổ phần cho nhân viên gắn bó lâu dài.

Chế độ nghỉ phép & ngày nghỉ đặc biệt

- Nghỉ phép năm tối thiểu 12 ngày/năm theo quy định.
- Nghỉ hưởng lương vào các ngày lễ Tết, có thể tăng thêm ngày nghỉ đặc biệt (sinh nhật, cưới hỏi, tang chế).

Chăm lo đời sống nhân viên

- Hỗ trợ ăn trưa, nhà ở, đi lại nếu công ty có điều kiện.
- Tổ chức các sự kiện nội bộ như team-building, du lịch, ngày hội gia đình.
- Xây dựng quỹ hỗ trợ nhân viên khó khăn (tai nạn, bệnh tật, thiên tai).

01

XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

02

TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI VÀ ĐÃI NGỘ THU HÚT NHÂN SỰ

03

TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO & PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

04

THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG & GIÁM SÁT THỰC THI CHÍNH SÁCH

Đào tạo kỹ năng chuyên môn & ngoại ngữ

- Hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng.
- Tài trợ chi phí học tập, thi chứng chỉ chuyên môn.

Lộ trình thăng tiến rõ ràng

- Xây dựng chính sách đánh giá năng lực minh bạch, mở cơ hội thăng tiến.
- Áp dụng chính sách luân chuyển vị trí để nâng cao năng lực đa dạng.

Xây dựng bộ quy tắc ứng xử & truyền thông nội bộ

- Ban hành Sổ tay nhân viên, công bố rõ ràng các chính sách.
- Tổ chức các buổi đào tạo nội bộ về quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động.

Cơ chế tiếp nhận phản hồi & khiếu nại

- Thiết lập kênh phản hồi ẩn danh để nhân viên đóng góp ý kiến.
- Có bộ phận nhân sự giải quyết khiếu nại và đảm bảo quyền lợi lao động.

Công ty luôn xây dựng chính sách lao động toàn diện cần đảm bảo tính pháp lý, bảo vệ quyền lợi người lao động, nâng cao chất lượng làm việc và tạo động lực phát triển. Công ty không chỉ tuân thủ luật pháp mà còn luôn cải thiện phúc lợi, môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến để thu hút và giữ chân nhân tài. Hệ thống nhân sự của Công ty với những chính sách được phát triển và cải tiến không ngừng đã được các Tổ chức và Hiệp hội, Cơ quan đoàn thể công nhận trong năm 2024, tiêu biểu có thể kể đến các giải thưởng sau:



Top 500 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam năm 2024 do báo Đầu tư tổ chức bình chọn



Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2024 trong các ngành kinh tế trọng điểm do báo Đầu tư tổ chức bình chọn



Top 1 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam ngành cơ khí - ô tô - tự động hoá năm 2024 khối doanh nghiệp vừa do người lao động bình chọn bởi Careerviet

Top 20 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2024 khối doanh nghiệp vừa do người lao động bình chọn bởi Careerviet

6.7. Giải thưởng và danh hiệu 2024



Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam & Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietnamNet

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, bao gồm 500 doanh nghiệp đạt tiêu chí cao nhất

TIÊU CHÍ

Doanh thu, Lợi nhuận, Tốc độ tăng trưởng, Tổng tài sản, Tổng số lao động, uy tín doanh nghiệp trên truyền thông



Top 100 Sao Vàng đất Việt

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, dành cho các doanh nghiệp Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau; Tôn vinh 200 thương hiệu tiêu biểu có đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế đất nước. Trong đó, có Top 10, Top 100 và Top 200 thương hiệu được vinh danh.

TIÊU CHÍ

Tổng tài sản, Vốn chủ sở hữu, Tổng doanh thu, Nộp ngân sách, Lợi nhuận sau thuế, Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn góp chủ sở hữu, Số lao động...



Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Top 500 Nhà tuyển dụng tốt nhất Việt Nam

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Viet Research và Báo Đầu tư nghiên cứu và công bố.

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, dành cho các doanh nghiệp Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau nhằm ghi nhận, tôn vinh những doanh nghiệp có đóng góp lớn trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, tích cực và sáng tạo.

TIÊU CHÍ

Các chỉ tiêu tài chính (tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, doanh thu, lợi nhuận...); Lao động; Chính sách lao động; Môi trường làm việc; Lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp; Giải thưởng, danh hiệu và các thành tích đặc biệt đã được công nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động thể hiện trách nhiệm với xã hội, với người lao động của doanh nghiệp (CRS).



Top 1 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất Khối doanh nghiệp vừa nhóm ngành Cơ khí - Ô Tô - Tự động hóa

Top 20 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất khối doanh nghiệp Vừa

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

CareerViet phối hợp cùng đơn vị nghiên cứu thị trường Amco Việt Nam

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Toàn quốc, dành cho các doanh nghiệp Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau. Nhằm ghi nhận về tình hình thị trường lao động, đưa ra các phân tích xu hướng. Đồng thời, tôn vinh các thương hiệu Nhà tuyển dụng được yêu thích tại Việt Nam trong năm

TIÊU CHÍ

Tiêu chí đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến người tìm việc, người lao động hay các phúc lợi mà người lao động quan tâm thông qua khảo sát của các đáp viên thuộc các độ tuổi, ngành nghề khác nhau trên toàn quốc nhằm ghi nhận mong đợi của người tìm việc và vinh danh các doanh nghiệp đã giữ vững phong độ, được yêu thích nhất theo từng ngành nghề



Top 9 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách Nhà nước lớn nhất lĩnh vực phân phối – bán lẻ

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Trang tin tức trực tuyến về tài chính CafeF

PHẠM VI/ QUY MÔ:

CafeF xây dựng một bảng danh sách vinh danh các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam nộp ngân sách lớn nhất cả nước – PRIVATE 100 gồm tất cả các doanh nghiệp tư nhân có số nộp từ 100 tỷ trở lên. Từ danh sách chung này, xây dựng danh sách thành phần theo nhóm ngành cùng với danh sách Top 9 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất trong lĩnh vực phân phối – bán lẻ.

TIÊU CHÍ

PRIVATE 100 – Top Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam là danh sách được CafeF thu thập từ những nguồn công khai hoặc các số liệu có thể xác thực, phản ánh toàn bộ số thực nộp ngân sách của doanh nghiệp, bao gồm các khoản thuế, phí, các khoản phải nộp. Các doanh nghiệp có số nộp ngân sách trong năm tài chính gần nhất từ 100 tỷ đồng trở lên đều có thể được tham gia vào danh sách.



Top 200 doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam (Gồm cả Khối nhà nước, tư nhân và nước ngoài)

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Trang tin tức trực tuyến về tài chính CafeF xây dựng dựa trên số liệu thực nộp ngân sách trong niên độ tài chính (12 tháng)

PHẠM VI/ QUY MÔ:

VNTAX 200 gồm danh sách chung gồm cả doanh nghiệp khối nhà nước, tư nhân và nước ngoài... Tổng nộp ngân sách của 200 doanh nghiệp trong danh sách VNTAX200 đạt 684.600 tỷ đồng.

TIÊU CHÍ

Với mục tiêu không chỉ ghi nhận sự đóng góp của khu vực kinh tế nhân, CafeF tiếp tục xây dựng VNTAX 200 – Danh sách các doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam. So với PRIVATE 100, danh sách này sẽ bao gồm tất cả các loại hình doanh nghiệp, từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài, liên doanh...



"Strategic Partners of Shandong Heavy Industry" - Đối tác chiến lược của tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông.

"Dealer of the Year" - Nhà phân phối của năm.

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông – Chủ sở hữu của tập đoàn Sinotruk, đối tác chiến lược của VIMID

PHẠM VI/ QUY MÔ:

VIMID nhận giải thưởng trong khuôn khổ Hội nghị Đối tác Toàn Cầu của Tập đoàn Công nghiệp nặng Sơn Đông tại Jakarta – Indonesia ngày 23/1/2024. Đây là sự kiện quy tụ hơn 1.000 đại lý, khách hàng lớn, đối tác tài chính và bạn bè truyền thông từ hơn 20 quốc gia và khu vực bao gồm Đông Nam Á, Đông Á, Úc và New Zealand

TIÊU CHÍ

VIMID đã góp phần đưa các dòng xe tải của SINOTRUK chiếm 65% thị phần xe tải hạng trung và hạng nặng tại Việt Nam. Hiện nay, VIMID là đối tác chiến lược của SINOTRUK, đồng hành, cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cũng như là đại diện sau bán hàng của SINOTRUK đến với khách hàng trên mọi miền đất nước, các đơn vị vận tải, logistic tại Việt Nam.



VIMID nhận Giấy khen từ LĐLĐ Hà Đông

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Liên đoàn Lao động quận Hà Đông

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Giải thưởng này có phạm vi cấp quận, thuộc hệ thống khen thưởng của Liên đoàn Lao động TP Hà Nội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

TIÊU CHÍ

Công đoàn VIMID đã tham gia tích cực phong trào thi đua, chăm lo đời sống người lao động, đóng góp sáng kiến thiết thực, tổ chức hoạt động an sinh xã hội, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh và đạt thành tích tiêu biểu trong năm.



Giám đốc Nguyễn Vũ Trụ vinh danh trong top 10 Doanh nhân trẻ Thăng Long

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:

Hội Doanh nhân trẻ Hà Nội triển khai dưới sự chỉ đạo của Hội Liên hiệp Thanh Niên Việt Nam TP. Hà Nội

PHẠM VI/ QUY MÔ:

Giải thưởng Doanh nhân trẻ Thăng Long là chương trình vinh danh các doanh nhân trẻ xuất sắc, có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô cũng như cho phong trào doanh nghiệp trẻ Hà Nội. Giải thưởng đã ghi nhận, vinh danh nhiều lớp doanh nhân trẻ tiêu biểu, thực sự là những tên tuổi uy tín trong cộng đồng doanh nhân Thủ đô.

TIÊU CHÍ

Giải thưởng đã đánh giá ứng viên nhiều vòng gồm Sơ tuyển – Thẩm định – Chung tuyển đối với những ứng viên xuất sắc nhất. Xem xét và đánh giá kỹ lưỡng vị trí, vai trò và thành tích của các doanh nhân trong quá trình quản lý điều hành doanh nghiệp, cũng như những đóng góp cho cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động thiện nguyện, trao học bổng và chương trình hỗ trợ cộng đồng của VIMID



HẠNG MỤC	NỘI DUNG	MỤC ĐÍCH/ Ý NGHĨA	HOẠT ĐỘNG
Trao học bổng	VIMID trao tặng học bổng vào quỹ học bổng Nguyễn Hoàng Phương - Trường ĐH Khoa học tự nhiên	Khẳng định cam kết của VIMID đồng hành cùng sự phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, thúc đẩy tinh thần nghiên cứu khoa học, đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội và chung tay xây dựng một thế hệ trẻ vững mạnh cho tương lai đất nước.	Ngày 27/08/2024, Bà Lê Thị Thành Dung – Đại diện VIMID đã trao tặng 50 triệu đồng tới Quỹ học bổng Nguyễn Hoàng Phương cho sinh viên Trường ĐH Khoa học tự nhiên. Quỹ học bổng Nguyễn Hoàng Phương hàng năm tổ chức trao Giải thưởng Nguyễn Hoàng Phương cho những sinh viên xuất sắc của Khoa Vật lý. Giải thưởng này tôn vinh thành tích học tập và nghiên cứu ấn tượng của các bạn sinh viên, đồng thời góp phần thúc đẩy tinh thần nghiên cứu khoa học.

	VIMID ủng hộ 300 triệu đồng cứu trợ các tỉnh bị thiệt hại do bão lũ	VIMID chung tay hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội, lan tỏa giá trị nhân văn và đồng hành cùng cộng đồng vượt qua khó khăn. VIMID mong muốn góp phần hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, giúp các gia đình bị ảnh hưởng sớm ổn định cuộc sống. Hoạt động này không chỉ là sự sẻ chia trước mắt mà còn thể hiện cam kết lâu dài của VIMID trong các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn và đóng góp thiết thực cho cộng đồng.	Ngày 11/09/2024, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam, với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, VIMID đã nhanh chóng chung tay ủng hộ 300 triệu đồng cho địa phương bị ảnh hưởng, thiệt hại do bão lũ, nhằm góp phần hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do bão và lũ lụt gây ra.
Thiện nguyện	VIMID thăm hỏi, hỗ trợ gia đình các lái xe thiệt mạng trong cơn bão số 3	VIMID đã tổ chức chuyến đi đầy ý nghĩa đã đến các tỉnh Yên Bái và Phú Thọ, trực tiếp thăm hỏi, trao quà tặng và hỗ trợ gia đình các lái xe thiệt mạng trong cơn bão số 3, chung tay cùng họ vượt qua khó khăn và ổn định cuộc sống sau thiên tai. Thể hiện tấm lòng của cả tập thể VIMID với bà con vùng bị thiệt hại vừa góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần nhân ái, đoàn kết của dân tộc.	Từ ngày 11 đến 12/10/2024, Đoàn VIMID đã đến thăm hỏi và động viên các gia đình lái xe bị thiệt hại sau cơn bão số 3. Tại Yên Bái, đại diện VIMID đã thăm hỏi và trao tặng 50 triệu đồng nhằm hỗ trợ gia đình lái xe vượt qua giai đoạn khó khăn. Tại Phú Thọ, VIMID đã trao tặng mỗi gia đình 10 triệu đồng trong tai nạn bất ngờ vụ sập cầu Phong Châu, nhằm hỗ trợ các gia đình vượt qua khó khăn, sớm ổn định lại cuộc sống. VIMID hy vọng rằng sự giúp đỡ này sẽ phần nào giảm bớt gánh nặng và mang lại chút an ủi cho các gia đình nạn nhân.
	VIMID đồng hành cùng HANOIBA lan tỏa tình yêu thương qua chương trình “Xuân tình nguyện, Tết ấm yêu thương”	Là một doanh nghiệp luôn gắn liền trách nhiệm xã hội với chiến lược phát triển bền vững, VIMID tin rằng mỗi hành động, dù nhỏ bé, đều có thể mang lại sự thay đổi to lớn. Đặc biệt, trong dịp Tết, khi những giá trị về sự đoàn viên và sẻ chia được đề cao, việc giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm hạnh phúc của VIMID.”	VIMID đã đồng hành cùng Hội Doanh nhân Trẻ Hà Nội (HANOIBA) trao tặng 50 triệu đồng và 250 phần quà ý nghĩa cho 50 cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chủ yếu là những người chịu ảnh hưởng bởi chất độc hóa học trong chiến tranh. Những phần quà đã được trao tận tay các cựu chiến binh, những người chịu ảnh hưởng bởi chất độc hóa học và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2024
3.891.124.661.120 đồng

Lợi nhuận trước thuế
88.361.114.179 đồng

Lợi nhuận sau thuế
68.436.163.674 đồng

Đánh giá:

Năm 2024 nhìn chung là một năm tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường kinh doanh xe tải hạng trung và nặng do các tác động tích cực từ chính sách phát triển của Chính phủ liên quan đến các dự án đầu tư công, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng trên toàn Việt Nam và cùng với đó là sự hồi phục mạnh mẽ của ngành Logistics hậu COVID-19. Nhu cầu sử dụng xe tải hạng trung và nặng tăng đột biến, VIMID cũng trực tiếp hưởng lợi từ nhu cầu tăng cao này. Công ty đạt tổng doanh thu hơn 3.891 tỷ đồng (vượt 29.7% so với kế hoạch đề ra đầu năm và tăng 71.11% so với năm 2023). Đối với lợi nhuận trước thuế, Công ty ghi nhận 88,361 tỷ đồng tại thời điểm kết thúc năm 2024 (vượt kế hoạch 216% và ghi nhận mức tăng 306% so với năm 2023). Đối với lợi nhuận sau thuế, VIMID ghi nhận hơn 68 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2024, đạt mức tăng trưởng 296% so với năm 2023.

VIMID là một đơn vị nhập khẩu và phân phối xe tải hạng trung và nặng nên ảnh hưởng của tỷ giá trong năm vừa qua phần nào cũng tác động tiêu cực lên kết quả kinh doanh nói chung khi tỷ giá USD/VND đã tăng 5,03% trong năm 2024. Dù vậy, Ban lãnh đạo công ty đã kịp thời đưa ra các quyết định đúng đắn và sáng suốt, áp dụng những chiến lược và chính sách kinh doanh hiệu quả nhằm thích ứng với những biến đổi của nền kinh tế nói chung và sự biến động của tỷ giá nói riêng.

02

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty năm 2024 là 2.315.625.696.887 đồng, tăng 444.824.619.510 đồng so với năm 2023. VIMID duy trì Hệ số nợ/Tổng tài sản ở mức 0.85 lần, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo một phần nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng các nghĩa vụ nợ và việc sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty đang được vận hành hiệu quả.

Chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) năm 2024 tăng 2.04% (từ 0.92% lên 2.96%) so với cùng kỳ. Sự tăng trưởng này thể hiện khả năng quản lý cũng như sự đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty của Ban lãnh đạo.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả của Công ty năm 2024 là 1.963.094.263.279 đồng, tăng 376.388.455.836 đồng so với năm 2023, chủ yếu là Công ty tăng ác nghĩa vụ cam kết ngoại bảng (nghĩa vụ L/C) và nghĩa vụ tính dụng với các tổ chức tín dụng để thực hiện nhập hàng trong năm 2024; nghĩa vụ phải trả người bán ngắn hạn tăng 1.105.805.299.902 đồng và Phải trả người bán dài hạn giảm 3.166.370.196 đồng so với năm 2023. Nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty tăng mạnh là do Công ty đã đẩy mạnh nhập khẩu để thích ứng với nhu cầu tăng cao của thị trường. Dù vậy, việc quản lý công nợ của Công ty luôn được thực hiện chặt chẽ và hiệu quả, không có nợ tồn đọng đối với đối tác, đảm bảo uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường.

03

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, VIMID đã và sẽ liên tục thực hiện việc cải tiến, nâng cấp các chính sách như sau:

STT	Cải tiến chính sách	Nội dung chính
1	Cải tiến chính sách lương & thưởng	Tăng tính cạnh tranh của mức lương - Nâng mức lương khởi điểm hấp dẫn, phù hợp với mặt bằng thị trường. - Định kỳ điều chỉnh lương theo lạm phát & hiệu suất (ít nhất 1 lần/năm). Cải tiến chính sách thưởng - Áp dụng thưởng theo hiệu suất KPI rõ ràng. - Thưởng gắn bó: nhân viên trên 3 năm có thể nhận thưởng ESOP. - Thưởng sáng kiến: các đề xuất giúp cải thiện hiệu quả làm việc có thể được thưởng trực tiếp. Chế độ hỗ trợ tài chính Chính sách vay lãi suất thấp hoặc hỗ trợ tài chính bằng quỹ nội bộ của công ty.
2	Cải tiến chính sách phúc lợi & an sinh	Bảo hiểm mở rộng & chăm sóc sức khỏe - Cung cấp bảo hiểm sức khỏe cao cấp (ngoài BHYT) cho nhiều đối tượng hơn. - Mở rộng quyền lợi khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm. Chính sách nghỉ phép linh hoạt - Thêm ngày nghỉ hưởng lương ngoài 12 ngày phép năm theo luật. - Hiệu chỉnh chính sách nghỉ đặc biệt: sinh nhật, kết hôn, ... Cho phép làm việc linh hoạt với các vị trí phù hợp.
3	Cải tiến chính sách đào tạo & phát triển	Chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng Cải thiện hệ thống năng lực và đánh giá năng lực Lộ trình thăng tiến rõ ràng như Xây dựng lộ trình phát triển cá nhân hóa, tạo cơ hội luân chuyển công việc giữa các bộ phận để nhân viên phát triển đa dạng kỹ năng, cung cấp chương trình đào tạo lãnh đạo/ quản lý/ nhân sự nguồn cho nhân sự tiềm năng

STT	Cải tiến chính sách	Nội dung chính
4	Cải tiến văn hóa doanh nghiệp & môi trường làm việc	Tạo môi trường làm việc hiện đại, cởi mở - Xây dựng văn hóa cởi mở, khuyến khích sáng tạo. - Định kỳ tổ chức team-building, du lịch nội bộ, hoạt động thiện nguyện. - Hỗ trợ nhân viên phát triển thương hiệu cá nhân, tạo các diễn đàn nội bộ để trao đổi ý kiến. Chính sách minh bạch, lắng nghe nhân viên - Tổ chức khảo sát ý kiến nhân viên định kỳ, điều chỉnh chính sách phù hợp. - Cải tiến cơ chế phản hồi & khiếu nại với quy trình rõ ràng, minh bạch. - Thành lập hội đồng nhân sự để trực tiếp giải quyết các vấn đề của nhân viên.

Việc cải tiến & điều chỉnh chính sách lao động không chỉ giúp VIMID thu hút nhân tài mà còn nâng cao sự gắn kết của nhân viên, tăng hiệu suất làm việc và giữ chân nhân sự chất lượng cao.

04

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2024, ngành vận tải hàng hóa Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng, với sản lượng vận chuyển ước đạt 2.450 triệu tấn, tăng 14,5% so với năm 2023. Sự phục hồi và phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu đã góp phần thúc đẩy nhu cầu vận tải hàng hóa,

Tuy nhiên, VIMID cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ từ các thay đổi về các chính sách, quy định của nhà nước cũng như các yếu tố tiêu cực của nền kinh tế nói chung. VIMID đã đưa ra các chính sách quản trị, kinh doanh kịp thời thích nghi với các khó khăn và hoàn thành tốt về các mục tiêu chiến lược đã đặt ra trong năm 2024. Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng mạnh mẽ với mục tiêu GDP đạt ít nhất 8%, cao hơn so với mức tăng trưởng 6,5% - 7,0% của năm trước. Chính phủ cũng đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát trong khoảng 4,5% - 5,0%, tạo môi trường kinh doanh ổn định và thuận lợi cho các doanh nghiệp.

Đặc biệt, việc Chính phủ phê duyệt các dự án hạ tầng lớn, bao gồm tuyến đường sắt cao tốc trị giá 67 tỷ USD nối Hà Nội và TP.HCM, cùng dự án đường sắt trị giá 8,3 tỷ USD kết nối Lào Cai, Hà Nội và Hải Phòng với Trung Quốc sẽ là động lực lớn cho ngành vận tải và logistics. Ngoài ra, Bộ Giao thông Vận tải dự kiến giải ngân khoảng 87.000 tỷ đồng trong năm 2025 để nâng cấp hạ tầng giao thông, giúp giảm chi phí logistics, tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp và tạo điều kiện cho VIMID mở rộng thị trường. Ngành vận tải hàng hóa cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ sự phát triển của hạ tầng và nhu cầu vận tải hàng hóa gia tăng.

Với những tín hiệu vĩ mô khả quan hơn và nhận định phân tích thị trường của Công ty trong năm 2025, Công ty sẽ tập trung vào các thế mạnh sẵn có về sản phẩm, đó là các dòng xe mà Công ty đang bán chạy bao gồm xe đầu kéo, xe ben, xe tải hạng trung, hạng nặng, với mục tiêu doanh số dự kiến 4.000 xe chiếm thị phần 22% trong năm 2025, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế số 1 về thị phần xe tải nặng trong năm 2025 và tiếp tục gia tăng khoảng cách về thị phần với các đối thủ trong những năm tiếp theo.xVIMID sẽ liên tục Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để phát triển về chủng loại sản phẩm hàng hóa, mở rộng về thị trường để đáp ứng ngày một hoàn thiện hơn nhu cầu của khách hàng:

- Đa dạng hóa và củng cố thế mạnh về sản phẩm cho phân khúc sản phẩm chủ lực là các sản phẩm xe tải hạng trung, hạng nặng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn, khai thác nguyên nhiên vật liệu, phục vụ công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.
- Hợp tác mạnh mẽ với các đối tác cung ứng sản phẩm bán kèm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng đối với xe sơ mi rơ mooc, các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng như: Ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, thiết bị giám sát, định vị ...
- Khảo sát nghiên cứu về hoạt động sản xuất và lắp ráp xe trong nước để triển khai trong tương lai gần nhằm hạ giá thành, tăng cường sức mạnh cạnh tranh. Đặc biệt là đi tiên phong nghiên cứu các xu hướng phát triển các sản phẩm xe tải điện, công nghệ mới phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam. Tiếp tục phát triển mạng lưới chi nhánh/trạm dịch vụ đảm bảo cự ly 100 km/trạm để phục vụ khách hàng kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện nhất cho khách hàng.
- Triển khai mạnh mẽ hệ thống ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả bán hàng, khai thác triệt để hơn nhu cầu thị trường, xây dựng cộng đồng khách hàng sử dụng xe VIMID làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái hướng tới mục tiêu mang lại cho khách hàng Giải pháp vận tải toàn diện nhất.

05

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

01

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, HĐQT đánh giá cao những nỗ lực và thành tựu đạt được trong hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty. Công ty đã ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng nhờ vào việc mở rộng thị trường, đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các dòng xe chủ đạo, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm mới, dịch vụ mới và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược. Đặc biệt, việc đầu tư vào công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, trải nghiệm của khách hàng đã giúp công ty cải thiện hiệu quả hoạt động và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra, HĐQT cũng ghi nhận sự linh hoạt, sát sao và những ý kiến của Ban Giám đốc trong việc ứng phó với những thách thức từ biến động thị trường và các yếu tố ngoại cảnh. Công ty đã thành công trong việc tối ưu hóa chi phí và quản lý rủi ro, đặc biệt là trong bối cảnh tỷ giá biến động và chi phí nguyên vật liệu tăng cao. Nhờ đó, lợi nhuận sau thuế của công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ, vượt mức kế hoạch kinh doanh đã được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Tuy nhiên, HĐQT cũng nhận thấy cần tiếp tục cải thiện một số mặt, như tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh tích hợp giải pháp công nghệ đặc biệt là máy học và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quản trị điều hành doanh nghiệp. Mở rộng thị phần đối với sản phẩm xe tải nhẹ nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm củng cố vị thế của doanh nghiệp.

Về tổng thể, Hội đồng Quản trị đánh giá năm 2024 là một năm thành công cả về hoạt động kinh doanh lẫn quản trị hệ thống, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty. Những thành tựu đã đạt được không chỉ khẳng định khả năng thích ứng nhanh của công ty với những biến động của thị trường mà còn cho thấy tiềm năng phát triển và hợp tác trong tương lai.

02

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát để bảo đảm Ban giám đốc hoạt động theo đúng nguyên tắc quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh được tổ chức thực hiện đúng kế hoạch. Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc về các nội dung sau:

HĐQT đã thực hiện các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc để đánh giá triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính, và các hoạt động quản trị rủi ro. Các báo cáo hàng tháng và hàng quý về tình hình tài chính và hiệu suất doanh nghiệp vẫn tiếp tục được giám sát chặt chẽ để đảm bảo sự minh bạch, tính chính xác và trung thực. Nhờ đó, kết quả kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ khi đạt 216% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phê duyệt.

Đối với vấn đề quản trị tuân thủ đối với Ban Giám đốc, HĐQT đã thực hiện các công việc sau:

- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
- Rà soát và thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 19/04/2025;
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đối với các định hướng phát triển công ty, trong năm 2025, HĐQT sẽ tham vấn và chú trọng vào hoạt động đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm kinh doanh. Việc này không chỉ giúp tăng cường khả năng cạnh tranh mà còn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về các dòng xe tải tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.

Năm 2025 là bản lề cho giai đoạn 2026 – 2030, hướng Công ty tới thể chế tập đoàn Công nghệ hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực, do vậy HĐQT đang dồn sức và tập trung nguồn lực vào công cuộc chuyển đổi công nghệ, áp dụng các công nghệ tiên tiến như tự động hóa và trí tuệ nhân tạo để giảm thiểu chi phí và tăng cường hiệu suất kinh doanh trên toàn hệ thống.

Đối với các hoạt động nội bộ và kế hoạch theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 phê duyệt, đặc biệt chú trọng vào hoạt động chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết tại sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

Bên cạnh đó, HĐQT sẽ sát sao hơn nữa với Ban Giám đốc về mục tiêu kinh doanh và kế hoạch hành động hàng tháng, hàng quý nhằm tập trung nguồn lực tối đa để đạt được kế hoạch kinh doanh được phê duyệt. Ngoài ra, HĐQT sẽ tiếp tục dồn sức và ra chỉ đạo với Ban giám đốc trong việc xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, chuyên nghiệp hóa tác phong làm việc trên toàn hệ thống Công ty nhằm tạo năng suất hiệu quả làm việc cao; hoàn thiện và cải tiến chính sách phúc lợi cho người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, hoàn thiện hệ thống tuyển dụng.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam bao gồm 5 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	2.225.000	10,34%
2	Nguyễn Vũ Trụ	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	9.636.800	44,77%
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
4	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
5	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	600.000	2,79%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	03/01/2024	Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	100%
2	02/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	23/02/2024	Quyết định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	03/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	27/02/2024	Quyết định về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh	100%
4	04/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	29/02/2024	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Vpbank	100%
5	05/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	13/03/2024	Quyết định về việc bầu trưởng ban tổ chức, Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
6	06/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	14/03/2024	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
7	07/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	24/04/2024	Quyết định về hạn mức vay vốn, phát hành LC tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức	100%
8	08/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	10/05/2024	Quyết định về việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoài Đức	100%

9	09/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	29/05/2024	Quyết định về việc ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty	100%
10	10/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	03/06/2024	Quyết định về việc thông qua hạn mức vay vốn, phát hành LC tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	100%
11	11/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	09/07/2024	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	100%
12	12/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	05/09/2024	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế	100%
13	12a/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	07/11/2024	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.	100%
14	13/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	14/11/2024	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	100%
15	14/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	23/12/2024	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TPbank	100%

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị

a) Cơ cấu Thành viên Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Chu Quang Huy	Chủ tịch UBKT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên UBKT	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	2.225.000	10,34%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

Trong năm UBKT đã thực hiện hoạt động giám nhằm đảm bảo tính chính xác của báo cáo tài chính, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ quy định pháp luật cụ thể:

Giám sát báo cáo tài chính	Kiểm tra chi tiết báo cáo tài chính, lập và trình bày báo cáo tài chính quý, báo cáo bán niên & báo cáo tài chính năm đảm bảo tính chính xác, nhất quán và tuân thủ chuẩn mực kế toán. Đánh giá các khoản mục rủi ro cao kịp thời khuyến nghị nhằm cải thiện hoạt động vận hành sản xuất kinh doanh.
Giám sát và đánh giá kiểm soát nội bộ	Giám sát đánh giá định kỳ của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các phòng ban, chi nhánh về việc tuân thủ quy trình, quy định của công ty và quy định của pháp luật. Xác định các vấn về tồn đọng, vấn đề trọng yếu kiến nghị cho Ban giám đốc khắc phục và cải tiến Tổ chức đánh giá chuyên đề đột xuất về các chủ đề bất thường liên quan đến các hoạt động tại chi nhánh và phòng ban nhằm kiểm soát và đánh giá biện pháp kiểm soát hiện hành.
Quản lý rủi ro	Nhận diện và đánh giá rủi ro hoạt động như biến động tỷ giá ảnh hưởng đến chi phí nhập khẩu, rủi ro pháp lý về thay đổi quy định ngành xe tải, gián đoạn chuỗi cung ứng đề xuất các biện pháp ứng phó, sửa đổi bổ sung quy trình quy định cho khối vận hành.
Giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ	Đánh giá kết quả kiểm toán nội bộ của các phòng ban, chi nhánh, phát hiện các vấn đề rủi ro của hệ thống và kiến nghị ban lãnh đạo công ty xử lý và khắc phục. Theo dõi xử lý khắc phục các khuyến nghị các đơn vị sau kiểm toán đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu và tiến độ thực hiện
Phối hợp giám sát kiểm toán độc lập	Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xác định phạm vi mục tiêu của kiểm toán độc lập. Hỗ trợ cung cấp thông tin cần thiết đảm bảo kiểm toán độc lập có đủ dữ liệu khách quan.
Giám sát tuân thủ pháp luật	Cập nhật các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh công ty về xuất nhập khẩu, kế toán, tiêu chuẩn ngành giám sát sự tuân thủ các quy định của các bộ phận đảm bảo các yêu cầu pháp lý cho doanh nghiệp.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2024):

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên trong gia đình các cá nhân này. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau (đơn vị: đồng):

Bảng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	565.170.000	120.000.000	685.170.000
Nguyễn Vũ Trụ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	675.270.000	120.000.000	795.270.000
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT		60.000.000	60.000.000
Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT		60.000.000	60.000.000
Chu Quang Huy	Thành viên độc lập HĐQT		60.000.000	60.000.000
Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	486.945.000		486.945.000
Tổng cộng				2.147.385.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của VVS)

b) Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 200325.031/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam được lập ngày 20 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

aasc.com.vn

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

AASC AUDITING FIRM



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh phía Bắc. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 18 tháng 03 năm 2024.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thanh Hà
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số: 2888-2025-002-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam
BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu,
phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.278.074.602.365	1.817.615.317.705
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	111.698.069.734	36.974.531.356
111 1. Tiền		37.439.069.734	36.974.531.356
112 2. Các khoản tương đương tiền		74.259.000.000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.405.926.672.286	1.267.347.292.617
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	183.009.767.534	153.165.294.206
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	30.499.520.949	28.683.367.045
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.192.417.383.803	1.085.498.631.366
140 IV. Hàng tồn kho	8	751.423.131.620	506.472.397.421
141 1. Hàng tồn kho		751.423.131.620	506.472.397.421
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		9.026.728.725	6.821.096.311
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	3.147.758.279	1.438.115.210
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.878.970.446	5.315.332.574
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	67.648.527
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		37.551.094.522	53.185.759.672
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		1.010.600.000	1.010.600.000
216 1. Phải thu dài hạn khác	7	1.010.600.000	1.010.600.000
220 II. Tài sản cố định		30.718.115.770	33.645.876.501
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	14.769.043.282	17.916.051.957
222 - Nguyên giá		50.382.227.091	50.382.227.091
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(35.613.183.809)	(32.466.175.134)
227 2. Tài sản cố định vô hình	11	15.949.072.488	15.729.824.544
228 - Nguyên giá		21.760.700.000	20.595.000.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(5.811.627.512)	(4.865.175.456)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	504.022.289	1.642.972.727
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		504.022.289	1.642.972.727
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	3.600.000.000	12.700.000.000
255 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.600.000.000	12.700.000.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		1.718.356.463	4.186.310.444
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	12	1.718.356.463	4.186.310.444
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.315.625.696.887	1.870.801.077.377

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		1.963.094.263.279	1.586.705.807.443
310 I. Nợ ngắn hạn		1.945.826.795.275	1.566.271.969.243
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	1.354.463.775.464	248.658.475.562
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	9.953.063.267	7.308.088.499
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	30.615.074.263	1.298.422.664
314 4. Phải trả người lao động		16.085.879.000	7.695.810.129
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	5.791.982.699	18.637.843.743
318 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	1.194.551.052	-
319 7. Phải trả ngắn hạn khác	18	251.377.406.151	942.422.268.522
320 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	276.345.063.379	340.251.060.124
330 II. Nợ dài hạn		17.267.468.004	20.433.838.200
331 1. Phải trả người bán dài hạn	14	17.267.468.004	20.433.838.200
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		352.531.433.608	284.095.269.934
410 I. Vốn chủ sở hữu	20	352.531.433.608	284.095.269.934
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		215.250.000.000	215.250.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		215.250.000.000	215.250.000.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		4.325.000.000	4.325.000.000
421 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		132.956.433.608	64.520.269.934
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		64.520.269.934	47.248.322.744
421b - LNST chưa phân phối năm nay		68.436.163.674	17.271.947.190
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.315.625.696.887	1.870.801.077.377

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Giám đốc

Hoàng Thị Oanh

Nguyễn Thị Tâm

Nguyễn Vũ Trụ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	3.891.124.661.120	2.274.113.278.376
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	14.940.329	9.080.985.439
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.891.109.720.791	2.265.032.292.937
11 4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	24	3.609.796.406.949	2.047.899.028.371
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		281.313.313.842	217.133.264.566
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	104.261.564.563	158.207.390.072
22 7. Chi phí tài chính	26	125.993.794.707	225.122.380.175
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		26.573.774.813	33.725.399.236
25 8. Chi phí bán hàng	27	96.148.645.079	64.386.684.563
26 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	72.146.981.743	63.550.130.399
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		91.285.456.876	22.281.459.501
31 11. Thu nhập khác		71.364.064	154.354.000
32 12. Chi phí khác	29	2.995.706.761	658.211.211
40 13. Lợi nhuận khác		(2.924.342.697)	(503.857.211)
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		88.361.114.179	21.777.602.290
51 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	19.924.950.505	1.304.655.100
52 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	3.201.000.000
60 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		68.436.163.674	17.271.947.190
70 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	3.179	835

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Giám đốc

Hoàng Thị Oanh

Nguyễn Thị Tâm

Nguyễn Vũ Trụ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Lợi nhuận trước thuế		88.361.114.179	21.777.602.290
02 2. Điều chỉnh cho các khoản			
04 - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		4.093.460.731	4.541.186.076
04 - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(19.642.602.760)	26.604.389.380
05 - Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(61.865.544.984)	(90.782.115.065)
06 - Chi phí lãi vay		26.573.774.813	33.725.399.236
08 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		37.520.201.979	(4.133.538.083)
09 - Tăng/giảm các khoản phải thu		3.525.746.221	254.515.351.344
10 - Tăng/giảm hàng tồn kho		(244.950.734.199)	(26.366.966.425)
11 - Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		442.707.581.904	(1.485.991.820.282)
12 - Tăng/giảm chi phí trả trước		758.310.912	6.222.835.278
14 - Tiền lãi vay đã trả		(25.856.045.615)	(33.829.068.175)
15 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.099.749.017)	(10.334.185.499)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		210.605.312.185	(1.299.917.391.842)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(26.749.562)	(219.184.111)
23 2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.272.724.000.000)	(1.541.945.150.000)
24 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.123.093.380.684	2.624.521.069.863
27 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		77.505.297.349	137.282.599.021
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(72.152.071.529)	1.219.639.334.773
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	14.325.000.000
33 2. Tiền thu đi vay		1.993.855.339.205	2.100.675.372.323
34 3. Tiền trả nợ gốc vay		(2.057.761.335.950)	(2.120.133.692.520)
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(63.905.996.745)	(5.133.320.197)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm		74.547.243.911	(85.411.377.266)
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		36.974.531.356	122.408.265.073
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		176.294.467	(22.356.451)
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	111.698.069.734	36.974.531.356

Người lập biểu

Hoàng Thị Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tâm

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Giám đốc

Nguyễn Vũ Trụ





VIMID

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Đc: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Website: www.vimid.vn / www.sinotruk.vn / www.howo.vn

Hotline: 19001089

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025